

NGUYỄN THÁI HỌC

Các Bạn,

*Dù sao thì ba chữ Nguyễn Thái Học tới nay cũng đã là một cái tên trên lịch sử.
Không phải trên lịch sử của dân tộc Việt Nam bị xiềng xích!
Mà là trên lịch sử của cả nhân loại, hiện nay còn quần quai đau thương!*

*Đó không phải là ý riêng tôi, một bạn cùng thế với Anh.
Nhưng là ý chung hết thảy những kẻ hữu tâm ở thế gian này, chẳng hạn như những nhà văn Nhật Bản,
khi họ viết cuốn “An Nam Lê Minh Ký” hay “Nam Phương Dân Tộc Vận Động Sử”.*

*Trong các cuốn sách ấy, người ta đã vì công lý, vì nhân đạo mà nói nhiều về Nguyễn Thái Học.
Vậ mà Quốc Dân ta, các đồng bào Anh, đối với thân thể Anh, nhiều người mong được biết qua loa
mà không thể được!*

*Bao nhiêu là đọi trông!
Bao nhiêu là tủi nhục!*

*Cho nên trong lúc này, là lúc có thể được, tôi cần phải viết ngay cho Anh một cuốn tiểu sử.
Tôi tự nhận đó là một nghĩa vụ.*

*Nghĩa vụ đối với Quốc Gia, vì thân thể Anh chính là tấm gương phản đấu, hy sinh, cần phải được nêu
ra để khích lệ tất cả mọi người trong nước.
Nghĩa vụ đối với văn hóa, vì thân thể Anh chính là một kết tinh phẩm của hai giáo lý Phật và Khổng,
nó đã cho phương Đông ta nảy ra một ánh sáng riêng.
Sau hết, nghĩa vụ đối với khoa lịch sử học, vì tôi với Anh chẳng những là ntười đồng thời, còn là bạn
đồng chí. Có lẽ trong các cây bút ở đây khó có ai hiểu biết về Anh hơn tôi nữa.*

*Bởi vậy, tôi đã cố lục lợi sách, báo, cùng trí nhớ, để viết nên cuốn sách nhỏ này.
Tôi rất mừng rỡ đã cho xuất bản kịp trước ngày 17 tháng 6.
Ngày mà tỉnh Đảng bộ Yên Bái đã xây xong mộ Anh và lập cho Anh cùng các đồng chí hy sinh vì
Đảng một đài kỷ niệm.
Ngày mà các đồng bào đã công khai làm lễ truy điệu Anh ở khắp mọi nơi.*

*Anh Học!
Hãy đem tinh thần bất tử mà lãnh đạo cho Quốc Dân trên con đường tranh đấu lấy một địa vị ở dưới
ánh sáng mặt trời!*

*Các anh em!
Hãy giúp thêm tôi về tài liệu để những lần xuất bản sau, cuốn tiểu sử này có thể thêm đầy đủ.*

*Ngày 28 tháng 5 năm đầu Độc Lập
Nhượng Tống*

CHƯƠNG I

Đời Học Sinh

Dưới chế độ thực dân, người Pháp chẳng bao giờ muốn mở mang việc học ở xứ này. Họ tìm hết cách giam hãm dân ta trong vòng ngu tối. Trong các cách ấy thì có một cách tàn tệ nhất là hạn tuổi học. Quá hạn ấy thì không được vào các trường công nữa! Muốn trốn thoát cái lưới đề tiện ấy, các người làm cha, mẹ thường rút tuổi con trong giấy chứng nhận ngày sinh.

Cũng vì lẽ đó mà theo giấy tờ của nhà trường thì anh Nguyễn Thái Học sinh ngày mùng 1 tháng 12 năm 1904. Kỳ thực thì anh tuổi Quý Mão (1902). Ngày sinh tháng đẻ hiện còn chưa hỏi được rõ.

Quê anh là làng Thổ Tang, tổng Lương Điền, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên. Ông thân sinh là Nguyễn Văn Hách, một nhà tiểu nông. Bà là Nguyễn Thị Quỳnh, thường làm nghề buôn vải. Tư cơ ông, bà có mấy nếp nhà tranh và ngót ba mẫu ruộng. Hiện nay ông đã mất, nhưng bà còn mạnh. Hôm mới đây, chúng tôi lên thăm thì bà còn đi chợ bán vải chưa về. Nói tóm lại, thì đó là một nhà thanh bần, lúc nào cũng sống trong sự siêng năng và kiệm phát.

Ông, bà sinh hạ được nhiều con. Trong số đó thì có bốn trai và anh Học là trưởng. Trong bốn trai ấy thì Quốc Dân Đảng và Tổ Quốc rẽ mất một nữa; anh Nho, em Anh cũng là một liệt sĩ thực hành sự hy sinh bằng tính mệnh! Hai em nữa là Lâm và Nỷ, hiện nay làm ruộng ở quê nhà.

Anh người tầm thước, cao độ một công xích sáu mươi phân. Trán hói; tóc thưa; đôi mắt thông minh, một nhìn đủ khiến ta đem lòng tin mến. Da ngăm đen, thuộc dòng huyết tính. Môi dày; hàm răng vồ; miệng lúc nào cũng tươi. Cầm nở, tỏ ra người quả quyết thực hành. Đặt lưng nằm là ngủ được ngay, đủ rõ trong tâm lúc nào cũng bình tĩnh. Ngủ bao giờ cũng nằm sấp, và hai bàn chân quặp lại trên mông. Cách ăn vận không hề chú ý đến bao giờ. Một áo ngoài, một đôi giày, hồng mới thay bộ khác. Có tiền, chúng bạn tiêu không tiếc. Hết tiền, xin các người thân với về mặt rất tự nhiên. Ăn trầu, hút thuốc lào, nhưng không nghiện món nào cả. Nói thường ngọng vần L. Cái lá, cây lim, không bao giờ nói đúng. Tư đức tốt; học hành chăm chỉ; nhưng ở nhà trường chỉ là một học sinh hạng trung bình.

Ban đầu anh học chữ Hán. Sau ra học chữ Pháp ở trường tỉnh Vĩnh Yên. Tốt nghiệp rồi, ra học trường sư phạm ở Hà thành. Sau lại học trường Cao Đẳng Thương Mại. Trong đời học sinh, người bạn thân nhất của anh là đồng chí Hồ Văn Mịch. (Anh này cũng là một trong những người sáng lập ra Việt Nam Quốc Dân Đảng. Năm 1929, bị bắt và bị đày, mất ở Côn Lôn. Ở đấy, anh em có dựng trên mộ một cái bia bằng xi măng, khắc mấy chữ “Hồ Văn Mịch, 1930” để làm kỷ niệm).

Cứ lời anh Mịch nói với tôi thì anh Học là người ngoài tuy nóng nảy nhưng trong lòng thường điềm tĩnh; đãi người rất chân thành nhưng liệu việc rất nhiều trí mưu.

CHƯƠNG II

Tư Tưởng Cách Mạng

Có lần tôi hỏi anh Học:

- Tư tưởng cách mệnh của mày nảy ra từ hồi nào?

Anh đáp:

- Từ năm tao lên mười tuổi! Hồi ấy tao còn học chữ Nho ở nhà quê. Xong buổi học lại đi chăn trâu, và nhiều hôm chăn sang đến đồng làng bên cạnh. Làng ấy (?) là quê ông Đội Cán. Ông Cán chết đi, còn để lại mẹ già. Bà cụ thương con quá, hóa như kẻ dở người. Hễ gặp chúng tao là bà cụ lại ôm chèoang lấy, vừa khóc vừa nói: “Các cậu! Các cậu! Làm thế nào báo được thù cho con tôi!” Tao còn bé, mỗi khi gặp bà cụ là lòng lại bồi hồi! Rồi nghĩ, chỉ có đạp đổ chế độ thực dân mới trả hộ được thù cho con bà cụ! Ấy, tư tưởng cách mạng nảy ra trong óc tao từ đấy!

Thì ra một bà cụ dở người mà đã đúc được hai đứa con anh hùng sắt máu! Một đứa con ruột thịt là nhà chỉ huy việc đánh Thái Nguyên! Một đứa con tinh thần là người tạo nhân cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Trước sau hơn mười năm, hai đứa con bà đã làm vẻ vang cho cả một dân tộc! Nghĩ đến bà, lòng ta cảm khái bao nhiêu?

Tuy vậy, năm mười tuổi, anh mới được bà gieo vào óc cái hạt giống tự do đó mà thôi. Hạt giống ấy, còn phải vun tưới ròng rã trên mười năm nữa, bằng những máu nóng, lệ nóng của đồng bào, bằng những gió đập, mưa dòn chung quanh Tổ Quốc, nó mới đến lúc khai hoa kết quả.

Ấy là năm 1926 ...

CHƯƠNG III

1926

Trong hồi Âu chiến trước, nhà cầm quyền Pháp dụng tâm ru ngủ tinh thần dân tộc của ta bằng câu chuyện “Pháp Việt đề huề!” Nhưng... như một câu nói chua của tôi hồi bấy giờ, “tay phải giờ ra nói đề huề, để tay trái luôn xuống lần lưng móc túi”.

Ở Bắc Việt, họ mở ra báo Nam Phong; lại lập ra hội Khai Trí Tiến Đức, để làm hai cơ quan cho chính sách ngu dân ấy!

Dân ta trúng kế! Hơn mười năm, bọn thực dân được cao gối ngủ yên trên xương máu của đồng bào ta!

Giấc ngủ ấy, ngon lành mãi đến năm 1925, chúng mới giật mình!... Giật mình vì tiếng của Liệt sĩ Phạm Hồng Thái ném bom Toàn quyền Méc-lanh khi qua Sa Điện.

Các bạn thứ cho tôi, ở đây không phải chỗ kể đầu đuôi câu chuyện ấy. Chỉ biết rằng, vì việc đó mà chúng phải cố lũng bắt cho được nhà chí sĩ Phan Bội Châu ở ngoại quốc về. Rồi chúng phải Toàn quyền Va-ren sang. Va-ren là một lãnh tụ của đảng Xã Hội Đệ Nhị Quốc Tế nước Pháp. Ông tự xưng là tín đồ trung thành của Các-mác với Đô-rét! Rồi cái bài kèn đề huề đã hò tịt lít kia lại được bọn chiếm nước và bán nước phùng mang thổi lên cực kỳ náo nhiệt!

Tin vào chủ nghĩa xã hội, tin vào các đảng Quốc Tế, nhà lãnh tụ còn trẻ người non dạ của chúng ta mắc lõm! Năm 1926, anh Học khi ấy còn học trường Cao Đẳng, xin vào yết kiến và đưa một chương trình yêu cầu cải cách lên Va-ren. Khi vào tiếp kiến, quan Toàn quyền sòm râu làm ra trò niềm nở ân cần! Nhưng khi ra, Anh được tụi mật thám xúm lại khám mình và dọa nạt! Anh chưa thất vọng, còn gửi cho Va-ren một bức thư điều trần nữa! Lần này thì bức thư không được trả lời. Và sau một hồi vơ vét cho nặng túi, sau khi ký thêm cho dân Bảo Hộ mấy đạo nghị định thất cổ, nào là cấm bán những vị cần dùng cho thuốc Bắc, nào là rút cho thêm hẹp quyền ngôn luận, ông Va-ren liền cuốn gói về Tây.

Va-ren cút! Bát-ky-ê sang! Anh còn chưa nản chí hoàn toàn! Hồi tháng 6 năm sau (1927), Anh còn xin phép Thống Sứ ra một tạp chí nửa tháng, lấy tên là Nam Thanh. Mục đích tạp chí là nâng cao trình độ trí, đức, thể dục cho nhân dân, khuyến khích họ bỏ lối thích danh hão, thích làm quan, mà chú trọng về nông, công, thương nghiệp.

Một cơ quan dạy khôn nhau như thế, lại chủ trương do một tay có chí khí, có nhiệt tâm, đời nào họ cho phép!

Thích làm quan, thích ông nọ, bà kia, chính là cái dây xích, dây thừng, để chúng xỏ vào mũi, khoác vào cổ những dân trí thức xứ này, đặng sai họ làm ngựa, làm trâu, nếu không phải làm thành, làm chó! Còn, nếu đồng bào ta lại biết hiệp lực nhau mà mở mang thực nghiệp, thì tụi tư bản Pháp còn hòng gì chiếm lĩnh được kinh tế, lũng đoạn được lợi quyền? Tuy nhiên, cái thâm ý ấy khi nào chúng chịu nói ra! Chúng không cho Anh mở báo, lấy cớ rằng Anh đã gian trá trong sự đề chỗ ở. Trong giấy, Anh đề là 56 phố Hàng Quạt. Nhưng thực thì anh ở chung với nhóm Nam Đồng Thư Xã, một nhóm có tư tưởng bài xích chế độ thực dân.

Nhưng đâu có phải thế! Hồi ấy Anh ở Hàng Quạt thật! Chẳng qua Anh hay đi lại với tụi tôi, thế thôi!

CHƯƠNG IV

Nam Đồng Thư Xã

Thư xã ở số 6 đường 96, bờ hồ Trúc Bạch, gần đối diện với chùa Châu Long. Nó là một nhà xuất bản do tôi và hai anh Phạm Tuấn Lâm (Dật Công), Phạm Tuấn Tài (Mộng Tiên) lập nên vào cuối năm 1926. Nguyên hồi ấy, phong trào chính trị đương bùng bùng. Tuy vậy, trình độ trí thức của dân mình còn thấp kém! Đại đa số người dân không có một chút gì là công dân giáo dục. Chúng tôi lập ra thư xã là mong làm việc ấy. Nghĩa là dạy cho người ta biết thương đồng bào, biết yêu Tổ Quốc, biết thế nào là nghĩa vụ và quyền lợi của một người công dân. Sau nữa, giúp cho ai nấy có đôi chút thường thức về các khoa chính trị, như kinh tế học, xã hội học, các hiến pháp, các chủ nghĩa. Tất cả công việc ấy sẽ làm bằng cách xuất bản và phát hành các sách. Sách chúng tôi bán rất rẻ, chỉ mỗi cuốn một, hai hào mà thôi! Sách hồi ấy còn được xuất bản tự do, không phải kiểm duyệt trước như các báo. Những bài bị xóa ở các báo, có thể đem in thành sách. Cố nhiên là có thể bị cấm. Nhưng, với cái gọi là “chậm trễ hành chính” của nhà cầm quyền Pháp, khi họ ra được cái nghị định cấm thì sách mình đã bán hết rồi!

Thế nhưng “đạo cao năm thước, thì ma cao một trượng!” Thấy sách chúng tôi vẫn bị cấm mà vẫn ra, bọn mật thám liền bắt buộc các chủ nhà in, bao nhiêu sách xuất bản phải đưa chúng xem trước! Vì thế, có cuốn sách sớm vừa ở nhà in lấy ra thì chiều đã có nghị định cấm, và có người đi thu sách, tịch biên sách! Rồi, hơn năm sau, Toàn Quyền ra nghị định bắt buộc các sách cũng phải đưa kiểm duyệt trước như các báo! Thế là ô hô, đi đời cái quyền ngôn luận của dân ta!

Anh Học khi ấy học trong trường Cao Đẳng Thương Mại. Với các anh em Cao Đẳng, bọn “Nam Đồng Thư Xã” chúng tôi thường liên lạc để làm các việc tuyên truyền, hợp với mục đích của chúng tôi. Ví dụ như truy điệu cụ Phan Tây Hồ, truy điệu cụ Lương Văn Can, mở các lớp dạy cho anh em lao động học biết chữ Quốc Ngữ⁽¹⁾. Vì thế chúng tôi quen với anh Học, và sự đi lại mỗi ngày một thêm thân. Đến cuối năm 1927, thì Anh cùng anh Mịch lên ở hẳn với chúng tôi. Chúng tôi đã trở nên những người bạn “đồng xu cuối cùng”. Nghĩa là “còn cùng ăn, hết cùng nhịn!”

(1) Các lớp dạy này, mở tại các trường tư trong các đô hội như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định. Học sinh được phụ cấp bút, giấy. Sau bị nhà cầm quyền Pháp cấm chỉ.

CHƯƠNG V

Hòa Bình Cách Mệnh

Thấy nhóm thực dân không thể nào hợp tác được rồi, chúng tôi, vào khoảng giữa năm 1927, đã quyết đi vào con đường cách mệnh!

Nhưng tôi, một kẻ thư sinh, muốn cách mệnh một cách hợp pháp!

Nguyên ở đây, việc lập các quỹ trừ súc và các hợp tác xã không cần phải xin phép. Chỉ cần đem điều lệ trình các người đương cục. Tôi liền bảo Anh Học, một người thuộc thương luật thảo điều lệ các hội ấy và đem đi cổ động ở khắp mọi nơi. Những hội ấy sẽ lập lên ở giữa các bồi bếp, các công chức, các binh lính, các thợ thuyền, nói tóm lại, ở giữa những người cộng tác với người Pháp. Những hội ấy sẽ do những người có tâm huyết cầm đầu, và trong khi trò chuyện với anh em, sẽ tìm cách làm phổ thông những thường thức về công dân giáo dục. Cái chương trình ấy, tôi gọi là “chương trình sáu năm”. Tôi mong các hội viên buôn bán và tiết kiệm, để dành tiền trong sáu năm... Và sau sáu năm, sẽ đủ tiền nuôi mình và gia đình trong sáu tháng... Rồi, nhân một dịp tiện lợi, chúng tôi sẽ yêu cầu người Pháp cho tự trị... Cố nhiên là họ không cho! Khi ấy, tất cả anh em sẽ tổng bãi công trong sáu tháng để làm hậu thuẫn cho chúng tôi. Sáu tháng bất hợp tác! Sáu tháng nghỉ việc của tất cả các viên chức, các sở công, sở tư! Tình hình chính trị và kinh tế ở xứ này rối loạn đến mức nào! Khi ấy sẽ cổ động cả sự “bất tuân thượng lệnh” ở giữa anh em binh lính! Người Pháp tất phải nhượng bộ và ít nhất là cho ta được tự trị!

Chúng tôi cổ động. Anh em hưởng ứng. Những hội đầu tiên đã thành lập là nhà dây thép Hà Nội, nhà máy sợi Nam Định.

Thế nhưng có một hôm, cả ba anh Tài, Học và Mịch, cùng xúm lại bảo cho tôi biết: chương trình của tôi chỉ hoàn toàn thuộc về tương lai mà thôi!

CHƯƠNG VI

Phải Sát và Phải Máu

“Mày nghe lời cái lão già Cam Địa, chực hòa bình cách mạng! Nhưng thử hỏi cái lão già ấy đã làm được việc gì cho Ấn Độ chưa?”

Đó là lời Anh Học bảo tôi. Rồi Tài và Mịch phụ họa thêm vào. Tôi đã bàn cãi với họ luôn hai đêm. Sau cùng, tôi nghĩ, mình còn nhỏ tuổi hơn cả, mà anh em lại đồng thanh bác cái lý của mình, như vậy, có lẽ mình là đứa lạc lõng trong không tưởng thật!

“Mày là đứa chỉ sống trong mộng và trong sách, đã biết đời là cái quái gì! Phải theo chúng tao! Nghĩa vụ một đứa em nhỏ là phải thế!”

Anh Tài vỗ vai tôi, quyết định tôi một lần nữa.

Chúng tôi liền định lập một đảng bí mật, theo hẳn chủ trương thiết huyết cách mạng. Anh Học đi rủ anh em quen biết ở Hà Nội, được hơn mười người, liền tổ chức nên đệ nhất chi bộ.

CHƯƠNG VII

Việt Nam Quốc Dân Đảng

Trong kỳ “Toàn Kỳ Đại Biểu Hội Nghị” ấy, mỗi đại biểu đều đem đem tỏ bày một bản dự thảo riêng của nhóm mình về chương trình, điều lệ của Đảng. Chúng tôi đã phải làm việc suốt hai đêm ròng rã. Kết quả, những ý kiến riêng đã hun đúc lại thành một kỷ cương chung. Trước kia, Đảng chỉ mới là một ý định mơ hồ. Đến bây giờ, mới có đủ một hình thức, một tinh thần rõ rệt.

Đảng lấy tên là “Việt Nam Quốc Dân Đảng” theo đề nghị của anh em Hà Nội. Người vào đảng phải làm lễ phát thệ theo đề nghị của anh em Thanh Hóa...

Mục đích là liên lạc tất cả các anh em đồng chí, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dùng võ lực để lấy lại quyền Độc Lập cho nước Việt Nam.

Cách tổ chức thì mỗi chi bộ gồm nhiều nhất là mười chín người. Vì theo pháp luật hiện hành, sự hội họp quá mười chín người phải xin phép trước. Mỗi chi bộ chia làm bốn ban: ban Tài Chính, ban Tuyên Truyền, ban Trinh Thám và ban Tổ Chức. Rồi bầu lấy một người chi bộ trưởng và một người đại biểu lên tỉnh bộ. Người trong tỉnh bộ gồm có các đại biểu của chi bộ. Cũng chia bốn ban. Cũng bầu bộ trưởng. Và cũng một người thay mặt cho anh em để dự vào đảng bộ cấp trên. Cấp trên là kỳ bộ, nguyên tắc tổ chức cũng như ở dưới. Rồi mỗi kỳ bộ sẽ cử lên một số đại biểu để họp thành Tổng Bộ. Tổng Bộ, cơ quan tối cao của Đảng, so với các đảng bộ dưới, có thêm ra bốn ban: ban Binh Vụ, ban Ngoại Giao, ban Giám Sát và ban Âm Sát.

Suốt trong thời kỳ Anh Học còn, vì sự tuyên truyền chưa lan được khắp Trung, Nam, nên Tổng Bộ chỉ là Kỳ Bộ miền Bắc tạm quyền công việc. Đã một hồi tại Sài Gòn và mấy tỉnh đường trong, có lập được ít nhiều chi bộ. Nhưng Kỳ Bộ miền Nam chưa hề có cử người về Tổng Bộ. Hai nơi chỉ là cùng nhau liên lạc mà thôi. Tổ chức thì thế, còn chương trình hoạt động thì chia làm ba thời kỳ:

- Thời kỳ thứ nhất là phơi thai, làm trong vòng bí mật.
- Thời kỳ thứ hai là dự bị, làm trong vòng bí mật.
- Thời kỳ thứ ba là phá hoại, tức là đánh đổ đối phương.

Xét ra thì cách tổ chức của Đảng lúc ban đầu hoàn toàn theo lối dân chủ đại nghị. Nó rất giống với cách tổ chức của đảng Tân Việt Cách Mệnh. Kỳ thực thì cả điều lệ lẫn chương trình, phần nhiều là châm chước theo đề nghị của anh Hoàng Văn Tùng⁽¹⁾, đại biểu Thanh Hóa. Anh Tùng vốn là bạn thân của anh Tôn Quang Phiệt, người bên Tân Việt... Hoặc giả đề nghị của anh đã dựa theo đảng cương bên Tân Việt, cũng chưa biết chừng! Cho cả đến lễ phát thệ, anh em “đường ngoài” lúc trước cũng chưa hề nghĩ đến bao giờ.

“Trước giang sơn Tổ Quốc, trước mặt anh em đồng chí, tên tôi là (mỗ), (bao nhiêu) tuổi, thề hy sinh cho Đảng, xin giữ bí mật của Đảng, xin phục tùng mệnh lệnh của Đảng, không được tự do lý Đảng. Nếu sai lời xin chịu tử hình!”

NGUYỄN THÁI HỌC

Lời thề ấy đã làm tim tôi bao nhiêu lần hồi hộp, mỗi khi đi chứng kiến sự thành lập một chi bộ gồm có các đồng chí sáu, bảy chục tuổi, đầu tóc bạc phơ! Hay một chi bộ nhà binh, thường là các hạ sĩ quan, trên vai đóng ngà vàng lấp lánh. Bởi vì là một đảng bí mật, nên chúng tôi hết sức tránh việc giầy tờ. Đảng viên không có danh sách. Các kỳ họp cũng không có lập biên bản. Chương trình nghị sự, xong buổi họp rồi đốt đi. Có ai ngờ kín đáo như vậy, mà ngay từ khi đảng chưa thành hình, Ty Mật Thám đã mong manh biết. Kẻ tổ cáo đầu tiên, than ôi, lại là một trong những thanh niên trí thức: Nguyễn Quốc Túy tiên sinh!

(1) *Anh Tùng bị bắt năm 1929, mất trong Hỏa Lò.*

CHƯƠNG VIII

Nguyễn Quốc Túy

Như trên đã nói, hồi ấy, các sinh viên Cao Đảng thường cùng chúng tôi làm chung nhau mọi việc vận động có màu sắc chính trị. Trong các anh ấy, có một nhóm lấy cụ Nghè Ngô Đức Kế làm lãnh tụ. Trong đám đồ đệ của cụ, có ba anh tỏ ra vẻ sốt sắng nhất: Trần Tiến Vỹ, Nguyễn Quốc Túy, và anh Nguyễn Văn Phùng. Trừ anh Phùng ra, người ta nói bọn kia thường mượn màu ái quốc để mưu đồ cả lợi lẫn danh. Tuy lúc nào cũng bô bô là đi với anh em lao động, nhưng họ đã sống một cuộc đời thật trưởng giả! Đi tất ô tô! Ngủ tất nhà ả đào hay phòng khách sạn! Và ăn thường là ở cao lầu khách hay hàng cơm tây! Ấy là mỗi khi họ đi công cán một tỉnh nào! Tiền đâu mà họ ăn xài lớn vậy? Vì họ không phải con nhà giàu. Họ đã lạm dụng lòng tin, lòng tốt của mọi người. Họ đã ăn chơi bằng những tiền họ đi quyên. Lúc thì quyên giúp anh em trường Bưởi bãi khóa! Lúc thì quyên giúp anh em trường Bách Nghệ đình công. Lúc thì quyên giúp anh Phạm Tất Đắc ở tù vì tội viết và xuất bản cuốn “Chiêu Hồn Nước”. Nhưng người ta không ngờ đến rằng trong đó lại có kẻ hạ mình quá thấp đến địa vị tránh, chó!

Tôi còn nhớ trong hồi xảy ra vụ Bắc Ninh, Nguyễn Văn Phùng thỉnh linh bị bắt. Sau khi được tha, Phùng lên thăm chúng tôi ở Nam Đồng Thư Xã. Khi ra về, Phùng buồn rầu mà nói:

- Các anh phải coi chừng! Mật thám ở ngay bên mình chúng ta đó! Không vào “trong ấy”, không ai có thể tưởng tượng được mực dê tiện của giống người!

Tôi hỏi:

-Ai vậy?

Phùng đáp:

- Nói ra không tiện! Nhưng anh cứ yên lòng, vì không phải ở trong đám các anh.

Lời Phùng nói làm tôi nặng một mối nợ. Cho mãi đến năm 1929, một hôm ở trong Hòa Lò, người ta đã gọi lên cho giờ coi hồ sơ của mình để mà viết bài tự bệnh vực, tôi mới biết rõ ý nghĩa của câu Phùng nói.

Trong hồ sơ, tôi thấy kèm có hai tờ khai của Túy trong năm 1927. Mới đầu năm với cuối năm, mà Túy đổi khác như hai người.

Đầu năm ấy, nhân dân đất Bắc định đón cụ Phan Bội Châu ra chơi. Túy cùng mấy anh em nữa, đưa ô tô vào mời cụ. Ra đến Vinh, mật thám rước cụ quay về và giữ Túy lại hỏi.

Đại khái Túy đáp:

- Ông cử Can dựng lên “Đông Kinh Nghĩa Thục” thật, nhưng bây giờ ông ấy già rồi, vừa nhút nhát, vừa gàn dở! Ông Hoàng Tăng Bí thì có gì! Khi xưa vào nghĩa thực cũng là bị lôi cuốn theo phong trào! Còn bây giờ thì chỉ muốn yên thân! Lại làm thuê cho lão Nguyễn Văn Vĩnh, là người đối với quốc dân mất hết tín nhiệm! Riêng cụ Ngô Đức Kế là tay cách mệnh sáng suốt, lúc nào cũng cương quyết, vững bền, không dễ lấy tiền mà mua chuộc được! Vì vậy chúng tôi năng lui tới nhà cụ, để nghe lời chỉ bảo. Còn các tay chí sĩ khác ở các miền nhà quê, thường vẫn giúp tiền chúng tôi. Các thanh niên đi lại với chúng tôi, đều bị liệt tên vào sổ đen. Thế nhưng nào có chuyện gì! Ngoài sự tập võ Tàu, võ Nam ra, toàn là chuyện phiếm cả!... Tôi không thân với Cơ-lê-măng-ty, vì tôi cho hắn là kẻ muốn lợi dụng lòng ái quốc của chúng tôi để kiếm chác! Còn bọn Nam Đồng Thư Xã cũng chẳng hơn gì!...”

Hùng hồn thay! Trong khi đối đáp ấy, Túy thực đã “mắt xanh chẳng để ai vào!” thực đã “mực không nhất thế!”

Thế mà đến hội tháng 9, khi bị trục xuất khỏi Bắc Việt, vì có hay nhúng tay vào các việc chính trị - nhúng tay trước để mút tay sau! – Túy đã năn nỉ với R. mật thám:

NGUYỄN THÁI HỌC

- Xin ông cho tôi ở lại! Tôi sẽ xin báo cho ông biết những tin quan trọng lắm kia!

R. cười khẩy, đáp bằng một giọng mỉa mai:

- Quan trọng à? Về qua Vinh anh sẽ khai với quan chánh mật thám Vinh. Ngài còn nhớ anh đấy!

Ấy thế mà khi qua Vinh, Túy cũng khai nữa! Trong các điều quan trọng mà Túy khai, tôi nhớ có câu này: "... Hôm trước đây, người bạn đồng song của tôi là Nguyễn Thái Học, có đến rủ tôi vào một hội kín mà mục đích là dùng võ lực đánh đổ chế độ thực dân. Trong hội kín ấy có cả Nhưộng Tổng và Phạm Tuấn Tài..."

Về Phùng, chắc Túy cũng không tha! Cho nên Phùng mới phàn nàn với chúng tôi.

Dưới tờ khai của Túy, sở mật thám có chua mấy câu: "Tên Túy này là một tay cáo mật chuyên môn! Mỗi lần ra sở mật thám là một dịp hấn tâu nạp tấn công. Hôm trước bị bắt về việc Hải Phòng, Túy đã cho chúng ta nhiều tin. Và hứa mỗi khi biết chuyện gì nữa sẽ có thư trình sau. Thư ấy sẽ không ký tên, và đánh một chữ "thập" làm dấu.

Cho hay những hạng dê hạ ở đời, dù được việc cho người ta, mà người ta vẫn coi thường, coi rẻ! Cái ấy, tục gọi là "thiên lý tại nhân tâm".

CHƯƠNG IX

Việc Hải Phòng

Tôi vừa nói đến việc Hải Phòng.

Vào khoảng tháng 8 năm 1927, ở Hải Phòng không hiểu tại vì sao, xảy ra việc Việt, Hoa xung đột. Người ta kéo bè đánh người Tàu ở ngoài phố, rồi đến sấn vào phá phách các cửa hàng.

Có người cho đó là thủ đoạn của nhóm thực dân Pháp. Họ bỏ tiền ra thuê bọn du côn gây sự lôi thôi. Nếu người mình giết kiều dân Tàu ở bên này, thì chính phủ Tàu hoài hơi đầu mà giúp đỡ cho bọn cách mệnh Việt Nam ở bên ấy! Biết cái mưu cay độc ấy, anh em Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí mà Tổng Bộ đặt ở Quảng Châu, liền rải truyền đơn vào đêm 22 tháng 8. Trong truyền đơn nói rõ các tình tệ, cuối cùng khuyên người mình, người Tàu, cùng giống da vàng, không nên mắc mưu mà làm những việc vô ý thức như thế! Trái lại, nên đồng tâm hiệp lực mà tẩy uế chế độ thực dân là mối hại chung! Truyền đơn ấy rải ra, người Hải Phòng bị bắt lung tung. Ng. M. B., một văn sĩ kiêm y sĩ, liền tâu với sở mật thám là có lẽ do anh Phạm Tuấn Tài rải...

Nguyên chúng tôi khi ấy thấy việc Việt, Hoa xung đột cũng sốt ruột. Sợ nó lan lên đến Hà Nội, liền phải tìm phương đối phó. Một mặt, nhờ các anh em du côn lảng vảng canh các phố Khách, nhất là các hiệu ăn. Nếu kẻ nào đến tìm cách sinh sự với người khách, anh em sẽ thẳng tay trừng trị ngay. Một mặt, đến bảo các ông Bang trưởng thông tri cho các người Tàu: “Nếu gặp người Việt Nam nào sinh sự thì đừng đối đáp lại một cách nóng nảy quá! Tự nhiên sẽ có đồng bào chúng tôi đến can thiệp và hòa giải”. Nhưng còn muốn điều tra cho thật rõ nguyên nhân, chúng tôi liền cắt anh Học và Tài xuống Cảng xem xét tận chỗ. Nhân thể đi tuyên truyền hai hạt Hải Phòng, Hải Dương. Các anh đi hôm 24, về hôm 26. Đến 28 thì mật thám đến khám Nam Đồng Thư Xã và bắt anh Tài đem đi. Đó là kết quả về lời trình của B. B. chỉ quen có Tài, nên không tâu gì về Học. Nếu không, Học cũng bị bắt rồi, còn chi! Nhưng khi giải đến Cảng hỏi, thì họ biết là truyền đơn chẳng rải tự tay Tài. Việc đã xảy ra từ ngày 22, nghĩa là hai ngày trước khi Tài có mặt ở đây. Và lại khi khám Thư Xã cũng không bắt được tang vật gì khả nghi cả. Họ liền tha anh Tài về. Tuy vậy, từ đây anh cũng bị chú ý nhiều hơn trước. Họ cho việc để anh dạy học ở trường Đỗ Hữu Vị, một trường tập sự của các viên giáo tập, là khá bề lợi hại! Họ rắp tâm đối anh đi xa hẳn đất Thăng Long.

CHƯƠNG X

Việc Bắc Ninh

Ngoài việc Hải Phòng, hồi ấy còn có một việc nữa là việc Bắc Ninh.

Muốn cho hạ cái khí bất bình của cả một dân tộc đã chứa chất lại bao năm, một số anh em thảo dã, anh hùng ở Bắc Ninh, mưu tính làm một việc khởi nghĩa. Đứng đầu việc ấy là ông Quản Trạc, và giúp sức vào có cả các dư đảng của Hoàng Hoa Thám khi xưa. Anh em chế bom; anh em rèn gươm, dao. Anh em định lấy hai điểm: Bắc Ninh và Đáp Cầu. Nghe chúng tôi ở Hà Nội có ít nhiều đồng chí, anh em liền phái người sang nhờ chúng tôi giúp sức.

Gặp nhau trên gác Nam Đồng, tôi bảo người sứ giả:

- Dù cho lấy được hai nơi ấy nữa, chỉ trong ba hôm, chúng ta sẽ bị đè bẹp: Gàn Hà Nội quá!

Sứ giả đáp:

- Phần thua thì cảm chắc, nhưng ít ra nó cũng ảnh hưởng được bằng việc Thái Nguyên.

Tôi nói:

- Dân ta còn yếu lắm! Yếu vì thiếu tổ chức. Hiện nay các đồng chí xa gần đương bắt đầu tổ chức. Đó là một hy vọng. Nếu việc các ông làm mà hỏng, nhóm thực dân tắt hạ độc thủ với các nhóm bí mật. Một khi tan rã, các nhóm ấy gây dựng bao giờ cho lại? Thời chưa đến. Việc các ông làm thấy lợi ít mà hại nhiều.

Sứ giả cười:

- Ông còn trẻ, ông có thể đợi thời! Anh em chúng tôi phần nhiều đứng tuổi cả rồi, không làm ngay, sợ xương mục cũng như cây cỏ!

Biết thế trận gay go, tôi xoay mặt khác:

- Thôi, cũng phải! Thế nhưng việc Thái Nguyên là làm ra từ tay quân đội sẵn sụng. Muốn làm được thế, các ông đã tuyên truyền được binh sĩ làm nội ứng chưa?

Sứ giả đáp:

- Ở Bắc Ninh đã được vài ông Đội. Ở Đáp Cầu thì phần nhiều là lính Tây với lính Lê Dương cả. Nhưng anh em cũng đã có ít người.

- Vậy phương lược tiến công các ông định ra sao?

- Chúng tôi định đánh ở ngoài vào. Nửa đêm anh em sẽ đem bom ném vào các trại. Và nhân lúc chúng rối loạn không đề phòng, ta sẽ ra tay. Sáng ngày sẽ lấy súng, đạn, đánh Hà Nội!

Tôi mỉm cười.

- Tôi thì không tin như thế. Tôi cho rằng đồn nào nó cũng có lính gác, và có tường, có rào cẩn thận. Trong lúc anh em tiến vào, lính gác sẽ hô: “Muốn sống thì dừng lại!” Không dừng..., chúng bắn. Và chúng hô thêm người bắn. Gươm, dao, đòn đoản, chống đòn trường sao được! Anh em sẽ có kẻ quăng cả dao mà chạy! Sáng hôm sau, các báo sẽ đăng là: “Đêm qua hai đồn lính Bắc Ninh và Đáp Cầu suýt mất trộm. May lính gác không ngủ, bắn súng ra thì kẻ trộm ù chạy, quăng lại mấy con dao bậy! Ấy thế! Làm gì có tiếng tăm được bằng việc Thái Nguyên!”

Giọng nói hài hước ấy đã làm cho sứ giả nẩy hồng quang! Và cũng làm cho tôi suýt nữa mất đầu! Số là đến khi anh em họp bàn thì đa số quyết nghị là nên đem toàn lực ra giúp anh em bên kia. Tôi và anh Vũ Hiến viện bao nhiêu lý do ra đều vô công hiệu.

Câu hỏi cuối cùng của tôi

- Cố nhiên là chúng ta không sợ chết rồi, nhưng xin hỏi các anh: chúng ta làm việc cốt được việc hay cốt lấy chết?

Một anh trả lời tôi:

- Chúng ta hãy làm lấy chết đã! Sẽ có những người tiến sau ta làm lấy được việc!

Sau một tràng pháo tay, đến một hồi bốn tường im phắc. Tôi và anh Hiền thở dài cúi đầu để anh em cất việc. Việc của tôi là phải thảo một tờ hịch. Thảo xong, giao xong, tôi nằm trên gác Nam Đồng mà chờ chết!

Nhưng cái chết đã không tới. Vì cái mưu của anh em bên Bắc bị bại lộ, và khắp nơi xảy ra những việc khám nhà, bắt người!

Mấy hôm sau, anh Hiền bảo tôi:

- Anh có biết không? Anh em bên Bắc yêu cầu giết anh với tôi trước khi khởi sự ở Hà Nội.

Từ đấy, anh Hiền không làm việc với chúng tôi nữa. Có lẽ vì thấy anh em nóng nảy quá, có thể gây cho anh cái chết chẳng đành lòng.

Về việc này, một tên thám tử chơi với Anh Học – tên nào? – có hót với chủ rằng: “Việc Bắc Ninh, nếu không có Học ngăn lại, thì đã xảy ra rồi!”

Câu ấy đã hoàn toàn không đúng với sự thực.

CHƯƠNG XI

Tổng Bộ Đầu Tiên

Những việc tôi vừa nhắc lại, toàn là những việc xảy ra khi Việt Nam Quốc Dân Đảng chưa ra đời, mà chúng tôi mới chỉ là một nhóm anh em đồng chí.

Trên, tôi đã nói đến cuộc hội đồng cuối năm 1927. Kỳ ấy, nay tôi nhớ lại, tất cả mọi người trong đệ nhất chi bộ chúng tôi đều xuất tịch. Trái lại, ở các nơi, mỗi tỉnh cứ về có một người. Một cuộc hội họp ngót bốn chục người mà cơ hồ nghe rõ cả từng con muỗi bay. Chúng tôi nói nhỏ mà anh em cũng đủ nghe. Anh Học làm chủ tịch, còn anh Đạt đứng giữ trật tự. Về im lặng tôn nghiêm làm cho người ta nghĩ đến những việc thiêng liêng, cao cả. Tôi tưởng đâu như hết thầy các vị anh hùng cứu quốc đương đứng ở trên đầu trên cổ mà chúng giám chúng tôi.

Do kỳ hội nghị ấy, bầu nên một Tổng Bộ lâm thời. Tổng Bộ gồm có mười lăm người: Anh Học làm chủ tịch, anh Nghiệp làm phó chủ tịch. Ban Tuyên Truyền thì tôi làm trưởng ban, anh Cử nhân Lê Xuân Hy làm phó. Ngoại Giao: anh Nguyễn Ngọc Sơn, anh Hồ Văn Mịch. Giám Sát: anh Nguyễn Hữu Đạt, anh Hoàng Trác. Tài Chính: anh Đặng Đình Điền, anh Đoàn Mạnh Chế. Âm Sát: anh Hoàng Văn Tùng. Tổ Chức: anh Phó Đức Chính, anh Lê Văn Phúc. Ban Binh Vụ bấy giờ chưa đặt. Còn anh Phạm Tiềm, anh Tưởng Bảo Dân, nay tôi quên không rõ thuộc ban nào.

Anh Phạm Tuấn Tài sở dĩ không ở Tổng Bộ là vì khi ấy anh đã phải đi dạy học ở Tuyên Quang.

Tổng Bộ đầu tiên ấy đã làm việc trong sáu tháng đầu. Dưới đây xin lần lượt kể công việc đã làm trong thời kỳ ấy.

CHƯƠNG XII

Việc Liên Lạc Nhà Binh và Các Nơi Trong Nước

Sau khi anh Tài đổi đi Tuyên Quang, vào khoảng đầu năm 1928, Nam Đồng Thư Xã đã tự đóng cửa, vì không còn xuất bản được cuốn sách nào nữa. Tên chánh mật thám Hà Nội đã bảo tôi:

- Anh đừng ra sách nữa. Ra cuốn nào, chúng tôi sẽ tịch thu cuốn ấy. Anh hẳn những mất công viết, còn mất cả tiền in!

Vậy Thư Xã chỉ còn là chỗ ở của Anh Học, để anh em các nơi về tạm trú hay họp hội đồng.

Ban Binh Vụ khi ấy chưa đặt. Tuy vậy, anh Học, đã bắt đầu chú ý đến anh em võ trang, nhất là các hạ sĩ quan trẻ tuổi. Các chi bộ nhà binh ở Hà Nội, ở chùa Thông, ở Sơn tây, ở Hải Phòng, ở Yên Viên và ở các nơi khác, kế tiếp nhau thành lập. Và nhờ các đồng chí ở trong quân đội, anh đã lấy được những địa đồ quân sự, những phương lược động binh và cấp báo của các bộ Tham Mưu.

Còn các chi bộ khác thì có hồ khắp các tỉnh Bắc Việt, cho đến những nơi xa lánh như Lạng Sơn, Hàng Mỏ, Lao Kay, đâu đâu cũng có anh em đồng chí cả.

Ở Trung Việt, từ Vinh trở vào, không hề có Quốc Dân Đảng, trừ ra có cụ Phan Bội Châu vui lòng nhận chức danh dự chủ tịch. Ngoài ra, người ta vào cả Tân Việt hoặc Thanh Niên.

Việc hợp nhất với hai đảng ấy giao thiệp mãi không thành. Không phải vì chủ trương hay qui tắc khác nhau. Mà chỉ là: Tân Việt thì cho chúng tôi làm việc trống trải quá. Thanh Niên thì khăng khăng đòi đặt Tổng Bộ ở ngoài nước. Ở Nam Việt, sau khi anh Sơn, anh Mịch vào tuyên truyền (Hè 1928) Quốc Dân Đảng thì có thành lập được một tỉnh bộ và mấy chi bộ. Đảng viên ở đấy tuy ít nhưng bền vững. Bởi thế anh em còn kế tục phấn đấu cho mãi đến ngày nay.

Nhân nói đến Ban Binh Vụ, tôi tưởng nên nhắc đến việc binh khí ở đây. Anh Học đi đâu thường mang súng ngắn trong người. Một hôm vào chỗ tôi trú, tôi thấy Anh bỏ cặp nặng quá, mở ra coi thì ba khẩu súng tay! Anh vẫn xách cái cặp ấy đi ngang nhiên ở giữa phố ban ngày! Mà không phải một lần như thế.

CHƯƠNG XIII

Việc Đi Xiêm

Các bạn đã biết chúng tôi có việc điều đình hợp nhất với anh em Thanh Niên, nghĩa là Việt Nam Cách Mạng Đồng Chí Hội.

Các bạn cũng đã biết việc ấy không thành, vì có anh em Thanh Niên nhất định muốn để Tổng Bộ ở ngoài. Cố nhiên như vậy thì có một cái lợi: Tổng Bộ không bao giờ bị đối phương động chạm đến. Dù chúng tìm hết cách đàn áp nữa, lúc nào cũng có một sức trung kiên để chỉ huy công tác của anh em.

Nhưng chúng tôi thì cho rằng như thế có nhiều việc bất tiện lắm thôi!

Việc bất tiện nhất là sống xa dân chúng ở quê hương, các lãnh tụ khó lòng biết cách chỉ huy cho đúng hoàn cảnh.

Vả chăng, sự liên lạc của ngoài với trong chỉ bằng cứ vào một số người giao thông rất ít. Những người ấy có thể lạm quyền, có thể bán anh em, một khi họ là những người xấu. Mà dù họ là những người tốt nữa, nếu họ bị bắt, bị tra tấn, cũng gây cho toàn đảng vô cùng nguy hiểm. Mà việc họ bị bắt là việc lúc nào cũng có thể xảy đến.

Nói rút lại, chúng tôi thì chủ trương phải để Tổng Bộ ở trong nước.

Ý kiến đã xung đột, điều đình đã không xong, mà việc bàn luận có nhiều khi trở nên quá khích. Có lần: anh Lê Văn Phúc, đại biểu cho chúng tôi, trước mặt các anh em Thanh Niên, đã lớn tiếng mà thét:

- Đã chắc gì Nguyễn Ái Quốc cách mệnh hơn Nguyễn Thái Học? Mà nếu không chắc thế, lấy cứ gì mà các anh bảo cái đa số bên trong lại phải nhắm mắt mà theo cái thiểu số bên ngoài?

Trước sự tức giận của anh Phúc, đại biểu bên Thanh Niên đầu dụi ngay. Anh này không dám bênh vực chủ trương của mình nữa, chỉ nói là mình không đủ quyền để bàn đến một vấn đề như thế. Muốn giải quyết chuyện ấy, anh yêu cầu chúng tôi phái người sang Xiêm, đúng ngày kỷ niệm Phạm Hồng Thái. Tổng Bộ các anh, giữa hôm ấy cũng phái người về U-đôn, để gặp nhau mà bàn việc hợp nhất. Vì thế mà ngày 22 tháng 5 năm 1928, Tổng Bộ họp ở Nam Đồng Thụ Xã, đã quyết nghị phái ba đại biểu sang Xiêm: Nguyễn Ngọc Sơn, Hồ Văn Mịch và Phạm Tiềm.

Mồng 2 tháng 6, phái bộ đi xe lửa từ Thanh Hóa vào Đông Hà. Sớm hôm sau, đáp ô-tô qua Sa-vanna-khet rồi xuống tàu thủy lên Viên-chiên. Ở đây, anh Tiềm có quen một người bên Thanh Niên, chủ một cửa hàng thợ may. Ông bạn ấy đã đón tiếp anh em, và thuê thuyền đưa các đồng chí qua Cửu Long Giang vào một buổi trời vừa sẩm tối. Bên kia sông Cửu Long là Nong-khay. Do đưa tin sang trước, phái bộ vừa lên bến đã có được người hướng dẫn. Trong bóng tối dày đặc của một đêm hè về cuối tháng, người ấy đưa anh em lặng lẽ đi trên một con đường vắng. Rồi... lại vào trong một hiệu thợ may! Thật là gặp những may là may! Có ai ngờ là kết quả nó lại không may chút nào!... Sớm hôm sau, nhóm anh Mịch đi U-đôn. Ở đó ba ngày mới đến ngày mồng 2 tháng 5 (19 tháng 6 Dương lịch) là ngày các kiều bào kỷ niệm nhà liệt sĩ của chúng ta ở Sa Điện. Thay mặt cho người trong nước ra, Phạm Tiềm đã làm văn tế và Sơn, Mịch có lên đàn diễn thuyết. Các kiều bào ở Xiêm, những kẻ nhiệt tâm, đều đã vào hội Thanh Niên cả. Phái bộ có ý đợi các đại biểu của Tổng Bộ Quảng Đông cử về, nhưng ngày một, ngày hai, bắt không tin tức. Mấy ngày sau, anh em đành trở lại Viên-chiên, lấy đường về Hà Nội. Do

việc “đi không lại về không” ấy, anh Phúc đã cự anh em Thanh Niên một trận rất kịch liệt. Chúng tôi thấy họ không thực lòng muốn hợp nhất! Từ đó, thôi hết thấy mọi cuộc điều đình.

Ngoài việc liên lạc các đảng, chúng tôi còn gắng sức liên lạc với các nhà ái quốc trong giới trí thức, như Nguyễn An Ninh ở Nam, anh em Nguyễn Thế Truyền ở Bắc. Nhưng không được việc gì cả. Họ vẫn nhược quá! Họ không biểu đồng tình với lối cách mệnh gậy gach của chúng tôi!

CHƯƠNG XIV

Hồn Cách Mệnh và Việt Nam Khách Sạn

Trong năm 1928, mọi phương diện đều tiến hành một cách rất lạc quan. Sở dĩ được thế, cố nhiên là nhờ ở công sức của hết thảy các đồng chí xa gần. Nhưng phần lớn cũng là nhờ ở sự tận tâm không bờ bến của Anh Học.

Thật vậy, Anh Học đã làm việc cho Đảng quên cả đêm, quên cả ngày, quên cả ăn, chỉ có không quên cái... ngủ! Không! Ta có thể bắt Anh nhin đói, bắt Anh đi bộ vệt cả gót giày, bắt Anh đủ mọi cái thiếu thốn về vật chất, nhưng đến lúc Anh buồn ngủ thì phải để cho Anh ngủ! Một lần có một tin gì, nghe ra khá nguy cấp, tôi lên Thư Xã tìm Anh. Tới nơi thì thấy Anh đang nằm chổng chân lên mà ngáy khò khò! Tôi lật ngửa Anh lại mà bảo:

- Học! Học! Mày có biết chuyện gì không!

Anh, mắt vẫn nhắm, miệng thì cười đáp tôi:

- Có! Có!

- Thế mà mày nằm đây được à?

- Thì cũng phải để cho tao ngủ chứ! Không ngủ, chết mất mạng, còn làm sao được việc đời!

Nói xong Anh khì khì cười, rồi lại nằm sấp mặt lại mà ngủ!

Sự tận tâm của Anh, các đồng chí ai cũng phải công nhận, coi Anh khác nào linh hồn của Đảng. Vì vậy, hồi tháng 7 năm 1928, Tổng Bộ hết hạn bầu lại. Anh lại được cử làm chủ tịch. Anh Nghiệp và tôi đều rút ra ngoài Tổng Bộ, sau cuộc tuyển cử này.

Công việc hồi cuối năm ấy, tiến hành đều đều. Các thư ký, các giáo học, các nhà công thương xin vào đảng khá nhiều. Đáng chú ý nhất là trong quân ngũ, anh em rất tán thành chủ trương của Đảng. Ở Nam Việt, chúng tôi có đến 256 võ trang đồng chí. Ở Bắc Việt, cũng có đến ngót 400. Cho nên đến năm sau, khi việc Đảng phát lộ, nhà thực dân Pháp phải hoảng hồn! Trong lời buộc tội chúng tôi của quan chánh Hội Đồng Đề Hình, có câu:

“... Các giáo viên, các binh sĩ là hai cây cột chống đỡ mái nhà Đông Dương. Việt Nam Quốc Dân Đảng đã làm lay chuyển hai cây cột ấy!... Nguy hiểm nữa là những kẻ được họ rủ rê, vào thì vào, không vào cũng không một ai đi tố cáo các nhà đương cục (trừ Nguyễn Quốc Túy)! Sự im lặng đó, khác nào đồng mưu!...”

Tôi đã vui miệng kể lạc xa quá đề mục rồi! Tôi phải trở lại câu chuyện Hồn Cách Mệnh đã.

Đó là tên tờ báo, cơ quan của Đảng tôi, in bằng thạch và phát hành ngầm trong các đồng chí. Tòa báo ở đường Sơn Tây, do đoàn Học Sinh mà anh Đoàn Trần Nghiệp, tục gọi là Ký Con, coi việc ấn loát. Bài vở thì do Anh Học làm chủ bút. Giữ theo nguyên tắc, hết sức tránh các giấy tờ, tôi chẳng bao giờ biểu đồng tình với việc ấy. Tuy vậy, theo mệnh lệnh của Đảng, tôi cũng phải viết bài cho báo. Và còn viết cả cuốn sách, đề là “*Cách Mệnh Tiệp Thanh*”, kể tội bọn thực dân gần mấy chục điều! Một cuốn sách như vậy, cố nhiên là cũng phải in lậu và phát hành trong bóng tối!

Tôi kể lại đây cái kỷ niệm một đêm ở tòa báo Hồn Cách Mệnh.

Tòa báo không có một ai, trừ ông chủ nhà in đó là anh Đoàn Trần Nghiệp! Nói là nhà in, nhưng chẳng máy móc gì cả! Mà không có cả đèn giường, ghế, chỉ có một cái bàn, ngày là bàn viết, đêm biên

thành cái bàn... nằm! Tôi đã nằm đó mà đọc cho anh Nghiệp viết mấy bài báo cho kỳ sắp ra! Rồi khuya khuya, bụng tôi thấy đói, tôi bảo anh Nghiệp:

- Tôi còn ba hào đây! Anh tìm cái gì ăn?

Anh Nghiệp cười:

- Đường này vắng, chẳng có hàng bán rong đâu. Chỉ góc đường đằng kia, có hai hàng bán thịt chó! Thế rồi hai chúng tôi ăn vĩa thịt chó chấm nước mắm! Mà ăn bốc, vì chúng tôi không có bát, đĩa gì.

Ăn xong, chúng tôi uống mấy ngậm nước máy rồi ôm nhau mà nằm. Suốt đêm, anh Nghiệp không nói câu gì. Đó là một thói quen của anh. Vì thế tôi thường vẫn gọi là “con người biết cười chứ không biết nói”! Tôi không ngờ con người ấy mà về sau đã làm nên những sự nghiệp kinh thần, khóc quỷ ở đời!

Giờ, xin kể đến chuyện khách sạn Việt Nam. Việc ấy quyết định vào kỳ Hội Đồng Tổng Bộ ngày mùng 7 tháng 8. Đảng dùng nó làm cơ quan kinh tế, nghĩa là buôn bán để lấy lời giúp Đảng. Tiền vốn thì quyên trong anh em, người cho nhiều nhất là Hoàng Trạc và Đặng Đình Điền, người năm trăm, người một nghìn đồng. Ngày 30 tháng 9, khách sạn mở cửa, người làm chủ đến bồi bếp, toàn là đảng viên.

Những tên mật thám nhìn chúng tôi bằng con mắt hằn học, bảo chúng tôi thường dùng đó làm nơi hành lạc và họp hội đồng. Kỳ thực thì ngay trong các buồng khách sạn, họ đã phái người đến thuê để dò dẫm chúng tôi. Có bao giờ chúng tôi khờ dại mà họp hội đồng ở đó. Ban đầu, khách ăn rất là đông đảo. Vì cơm Tây, cơm Tàu, cơm Ta, ở đây đều làm khá ngon và bán giá hạ. Nhưng kẻ địch đã cho người phao tin, làm cho nhiều người sợ liên lụy không dám đến đó ăn nữa. Cho nên đến khi chúng tôi bị bắt, khách sạn đã lỗ đến cơ hồ hết cả vốn! Nghĩ ra, việc kinh doanh ấy thật là một việc thất sách của chúng tôi.

CHƯƠNG XV

Những Việc Tổng Tiền

Cho được có tiền làm việc nước, các văn thân ta hồi xưa, nhiều khi đã dùng tới thủ đoạn ăn cướp, hoặc gọi là tổng tiền.

Nghĩ ra, đối với những hạng cho vay hút máu của dân chúng, những hạng làm giàu bằng mọi lối tham ô, những lạm, đối với họ dù có phá cái túi tham tàn, lấy đồng tiền tanh tươi, để phụng sự một duyên cố thiêng liêng, to tát cũng chẳng làm sao!

Thế nhưng Đảng tôi thì cấm chỉ việc ấy. Chỉ nghĩ rằng những việc ấy làm ra tất phải dùng đến tội kẻ cướp. Mà tội kẻ cướp thì có thể có những chuyện tàn bạo và lạm dụng. Cái đó sẽ mang tiếng lây đến Đảng. Một mặt thì những việc ấy tất phải có đồng chí chỉ huy. Nếu khi việc vỡ, thì người đồng chí ấy phải mất hết tất cả danh dự với con mắt quần chúng. Hy sinh tài sản, hy sinh tính mệnh, được! Thế nhưng bắt hy sinh đến danh dự, cái đó cũng thấy cực lòng cho các anh em.

Tuy Đảng có lệnh cấm, nhưng hình như trong vòng bí mật, Anh Học vẫn làm. Một là để làm tiền. Hai là tập cho đồng chí tinh thần phấn đấu, tinh thần mạo hiểm.

Chúng có lẽ một hôm anh sai tôi phải tìm nơi giấu một đồng chí vừa mới can vào một vụ cướp ở Ninh Bình.

Anh bảo tôi:

- Gõi anh ra khách sạn Nam Lai, buồng số 4, gõ cửa rồi lấy ngón tay trở đặt trước miệng làm hiệu. Anh dặn người ấy ở yên đấy, và sớm mai đi với anh lên Hòa Bình bằng ô tô hàng. Đến nơi, anh đem anh ta sang ngồi ở một cái hàng nước ở chợ Phương Lâm bên kia sông. Rồi anh lộn sang dinh Tuần Phủ Hòa Bình, nhờ ông ta che chở hộ cho đồng chí ấy.

Tôi đáp:

- Nhưng tôi không quen ông Tuần Phủ ấy. Họ lại trối cổ cả hai đứa lại thì chết cha!

Anh Học cười:

- Ông ta là người tốt, và biết tiếng anh qua các sách báo. Tôi đã cho điều tra, biết ông ta rất mến anh và ao ước được biết mặt anh. Vì thế mà tôi phải sai anh việc này. Anh liệu đó mà tùy cơ ứng biến.

Tôi đã làm theo lời Anh, vì đó là một mệnh lệnh mà tôi phải phục tùng tuyệt đối!

Đọc đường lên Hòa Bình, chúng tôi không nói với nhau câu nào cả. Tôi ngắm phong cảnh miền chung quanh: bãi cát trắng; dòng sông xanh; những hàng cây chênh chếch trên sườn núi; những túp nhà nho nhỏ chen trong các đám lá rừng; tất cả như một bức tranh Tàu dưới một ngọn bút tài tình của một danh thủ.

Khi đến trước dinh Tuần Phủ, tôi nghĩ: nếu lễ phép với người lính canh cửa, có lẽ không được việc. Tôi dùng một thủ đoạn nhỏ: ngồi trên xe, tôi vênh mặt nhìn trời, và cặp cái danh thiệp vào hai ngón tay mà vẫy người lính.

- Này bác! Cầm cái này đưa vào cụ, nói có tôi ở Hà Nội lên chơi!

Trúng kế, người lính khúm núm, hai tay đỡ danh thiệp đưa vào. Ba phút sau, ông Tuần Phủ Quách Vy hớn hờ chạy ra. Ông kéo tôi ở trên xe xuống, khoác tay tôi dắt vào công đường.

Tôi vội vàng nói với ông:

- Chúng tôi có việc cần kíp, xin cho vào buồng riêng để tiện thưa chuyện.

Vào buồng riêng rồi, ông ngơ ngác hỏi tôi:

- Việc gì? Ông cứ dạy.

Tôi đáp:

- Thừa cụ, chúng tôi có người anh em, hiện bị Chính Phủ truy nã rất gấp. Giờ đem lên nhờ cụ che chở hộ.

Ông Quách trầm ngâm rồi hỏi:

- Thế ông bạn ở đâu?

- Ở bên chợ Phương Lâm.

Ông bèn gọi một người lính Mừng, nói với họ một hồi tiếng Mừng. Rồi quay lại bảo tôi:

- Ông sang bên chợ, bảo ông bạn đi theo tên lính này. Nhưng đi cách xa nhau chừng vài trăm thước. Tôi đã dẫn nó dừng lại chờ ở một quãng vắng, đưa ông bạn vào trong đò điên tôi. Ở đấy, có thể yên tâm không lo ngại gì! Xong việc, ông về đây chơi với tôi...

Tôi vâng lời, vội vàng quay ra. Rồi lại vội vàng quay về. Đêm hôm ấy, ông Quách đã phát thệ trước mặt tôi, vào Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Và năm sau, gặp nhau ở Côn Đảo, tôi mới biết người đồng chí mà tôi đem gửi ông Quách, tên là Ba Phang.

CHƯƠNG XVI

Cụ Phan Bội Châu

Có nhiều người tưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng của chúng tôi là một ngành của Việt Nam Quốc Dân Đảng do cụ Phan Bội Châu lập lên khi cụ còn ở Tàu.

Kỳ thực thì khi ở Tàu, cụ Phan mới có cái chương trình lập lên Việt Nam Quốc Dân Đảng mà thôi. Còn sự thành lập của Đảng chúng tôi, thì như trên tôi đã kể.

Tuy vậy, bảo Đảng chúng tôi là con đẻ tinh thần của cụ cũng chẳng có sao!

Và chẳng những thế, chúng tôi còn tặng cụ cái tên danh dự chủ tịch, và mong cụ giúp đỡ hai việc:

* Một là nhờ cụ đứng ra, đem oai quyền đạo đức mà thống nhất các Đảng lại.

* Hai là nhờ về phương diện ngoại giao, vì cụ quen thân với các yếu nhân ngoại quốc: Khuyển Dưỡng Nghị, Cung Kỳ Di Tàng ở Nhật, Tưởng Giới Thạch, Uông Tinh Vệ ở Tàu.

Vì vậy, hôm mồng 2 tháng 10 năm 1928, Tổng Bộ đã cử ông Đặng Đình Điền vào Huế, để đạo đạt ý kiến anh em với cụ.

Hai ông già gặp nhau, rất là vui vẻ. Cụ Phan xin nhận là đảng viên của Đảng và nói: “Tôi già yếu thật, nhưng nếu còn có thể giúp ích được việc gì cho Tổ Quốc, thì tôi xin hết sức phục tùng mệnh lệnh của anh em!” Cuối cùng cụ giao cho ông Đặng tẩm danh thiếp, phía sau đề bốn chữ “Khả dĩ đoạn kim”, phòng khi Đảng có phái người vào cụ thì cầm tẩm thiếp ấy làm tin.

Đến cuối năm, ngày mồng 9 tháng 12, trong kỳ hội nghị bầu Tổng Bộ mới, nhân có việc định cử phái bộ ngoại giao sang Nhật và sang Tàu, Đảng liền cử anh Học và tôi vào xin cụ viết cho mấy bức thư giới thiệu.

Tổng Bộ lần này là Tổng Bộ thứ ba, tổ chức theo điều lệ mới, gồm có hai ủy viên hội: Lập Pháp và Chấp Hành. Bên Lập Pháp, anh Nguyễn Khắc Nhu, hiệu Song Khê và tục gọi là Xứ Nhu làm chủ tịch. Anh Học làm phó chủ tịch. Bên Chấp Hành thì anh Nguyễn Thế Nghiệp đứng đầu. Về chương trình hành động, thêm ra một thời kỳ thứ tư là thời kỳ kiến thiết. Sau khi cách mệnh thành công, Đảng sẽ tổ chức một chính phủ cộng hòa, theo chủ nghĩa dân chủ xã hội.

Nhưng tôi hãy nói tiếp theo về việc cụ Phan Bội Châu.

Được lệnh anh em cử, tôi hẹn với anh Học mồng bốn Tết năm Kỷ Ty (1929) sẽ gặp nhau ở Hà Nội, rồi sẽ vào Huế.

Khi tới Hà Nội, tôi được tin tên Ba-gianh bị giết. Tôi đi tìm anh Học, mới biết đó là thủ đoạn của anh em trong Ám Sát Đoàn. Tôi bảo anh Học:

- Nếu vậy thì một mình tôi đi Huế thôi. Mệnh lệnh Đảng, cố nhiên phải phục tùng. Thế nhưng tôi bị bắt thì được, chứ Anh bị bắt thì không được! Đảng cần đến Anh hơn tôi.

Anh Học cho là phải. Chúng tôi liền uống với nhau một bữa rượu tiễn hành. “Ai hay vĩnh quyết là ngày sinh ly”.

Đêm hôm ấy, hai tôi đã cùng nhau chuyện trò, cười, khóc suốt đêm. Và từ đấy, tôi không được gặp anh Học ở trong đời nữa!

Khi tôi vào Huế, tìm vào đến nhà cụ Phan thì người nhà cho biết cụ ra chơi Cửa Thuận. Tôi vợ vẫn ở bờ sông Hương, ngóng thuyền cụ trở về. Ánh trăng soi sáng những bông lau, bông sậy nở dọc hai bờ sông, cho tôi một cảm giác mơ hồ... Tôi làm một bài thơ đề là “Qua Huế, thăm cụ Phan Sào Nam, không gặp, có cảm”. Hôm sau tôi đã đem bài thơ ấy đưa trình cụ:

Nguyên văn bài thơ

Diễn âm:

*Trục trục trường đồ phú viễn chinh,
Thương tâm khiếp kiến cụ đồ thành!
Nhân lòng tú mộng trung sinh tử!
Địa lịch tang thương kiếp biến canh!
Bích thủy nạn tiêu vong quốc hận!
Thương tòng trường tác bất bình minh!
Mỹ nhân thiên mạt tri hà xứ?
Minh nguyệt, lô hoa, vô hạng tình!*

Dịch nghĩa:

*Tất cả đường trường dám quản công!
Thành xưa nhìn lại giục đau lòng!
Sống hay, chết mộng người bao kiếp?
Biến đổi, dâu thay đất mấy vòng?
Nhục rửa sạch đâu, sông lộn sóng?
Uất còn chứa mãi gió gào thông!
Cuối trời đâu tá con người đẹp?
Thổn thức ngàn lau ánh nguyệt lỏng.*

Cụ gặp tôi, tỏ vẻ rất vui mừng.

Trò chuyện suốt một buổi trời, đức độ của cụ khiến lòng tôi chứa chan cảm động. Cảm động nhất là đến bữa ăn, trên mâm chỉ có một đĩa lòng lợn, một bát canh rau, và một phạng gạo bầu, đồ ổi! Tôi cùng ngồi ăn với cụ để được nhiều thì giờ mà nói chuyện. Nói đến chuyện chia rẽ của các đảng trong nước, tôi thờ dãi:

- Khổ nhất là người ốm nằm đó mà các thầy lang cứ cãi nhau mãi về y án!...

Cụ khen câu nói hay và hứa sẽ điều đình cho các đảng được mau hợp nhất. Về việc ngoại giao, cụ hẹn hôm sau đến, cụ sẽ giao cho những bức thư cần cụ viết. Tiếng cụ to, sang sảng như vàng đá. Và mỗi khi đắc ý, cụ lại tự xưng tên và nói một câu bằng chữ Nho...

Trời đã muộn, tôi cáo từ lui chân. Cụ tặng tôi cuốn Việt Nam Sử Lược của cụ viết bằng Hán văn, và vỗ vai tôi khi ra đến cổng ngoài:

- Thầy tỏ ra người làm được việc. Châu kỳ vọng ở thầy nhiều lắm!

Cố nhiên đó là một câu nói khuyến khích. Nhưng tội nghiệp! Tôi biết làm thế nào cho khỏi phụ những tấm lòng cha, anh, thầy, bạn mong chờ ở tôi?

Hôm sau tôi không được trở lại hầu cụ nữa, vì sở mật thám Huế đã đón tôi về Bắc rồi!

Tôi kể thêm ra đây câu chuyện một năm sau, anh em trong Đảng định đánh tháo đem cụ trốn ra ngoại quốc. Ấy là năm 1930. Anh Song Khê đã viết thư cho người đem vào trình cụ. Nguyên hồi xưa, cụ là bạn thân với cụ Cử Nội Duệ, thầy học anh Song Khê. Cái chí lớn của anh đã được lòng yêu của thầy và của cả bạn thầy. Cho nên được thư là cụ nhận ra ngay. Cụ rất mừng và rất vui lòng lại ra ngoại

NGUYỄN THÁI HỌC

quốc để giúp việc ngoại giao cho Đảng. Về phần Đảng định dùng năm chiếc ô-tô để đón cụ từ Huế qua Nam Quan! Đi đến đâu, sẽ sắp người cắt đứt dây thép, dây nói, và chặt cây, xếp đá ngang các ngã đường phía sau. Như vậy, quân địch dù có dùng ô tô để đuổi theo cũng không kịp.

Nhưng mưu đó đã không thành sự thực!

Và cụ đành ôm tấm lòng vì Đảng, vì nước, uất ức ở dưới Suối Vàng!

CHƯƠNG XVII

Việc Ba-gianh

Ba-gianh là tên một nhà buôn Pháp.

Hắn buôn... Hắn buôn người mình sang làm phu bên Tân Thế Giới! Sở mộ phu của hắn mở ở đường Chợ Hôm, Hà Nội. Chiều tối hôm ba mươi Tết Kỷ Tỵ (tháng Hai, 1929) khi hắn đi ô-tô về đến trước cửa sở, thì có một thanh niên vận âu phục màu xám, đưa cho hắn một bức thư.

Kỳ thực thì đó là một bản cáo trạng mà tòa án cách mệnh kê tội hắn, và khép hắn vào tử hình. Trong khi hắn cầm lấy thư xem thì người ấy cầm súng sáu bắn hắn chết lả xuống bên đường. Tiếng súng nổ lẫn với tiếng pháo nên chung quanh chẳng ai biết gì! Nhà hiệp sĩ làm việc xong, ung dung lên xe đạp phóng đi. Người tài xế của hắn thấy có sự không đẹp, phải nằm nép xuống bên xe! Đợi bóng kiếm đã bay xa mới dám mở mồm hô hoán.

Việc ấy làm dân các thành phố ăn Tết mất ngon, vì bắt bó lung tung cả! Các cơ quan, các đồng chí của Đảng cũng bắt đầu bị khám xét, bị truy nã. Vậy ai là người hiệp khách đã ra tay xử tử Ba-gianh? Cái án ấy tới nay vẫn là một cái án ngờ, mà chính tôi cũng không biết rõ.

Cố nhiên anh Học bảo với tôi là người ở Âm Sát Đoàn. Chẳng những thế, hơn tháng trước, trong một buổi họp Ban Trị Sự ở đệ nhất chi bộ, anh Nguyễn Văn Viên có nói với các bạn, xin thông cáo hộ với Âm Sát Đoàn của Đảng, yêu cầu giúp cho Công Nhân Đoàn của anh coi, một khẩu súng lục. – Nguyên Đảng có tổ chức những đoàn phụ nữ, học sinh, công nhân, nông dân và binh sĩ, để làm hậu thuẫn cho Đảng. Việc trông coi các đoàn ấy do một đảng viên phụ trách. Số đoàn viên hội ấy nhiều gấp mấy đảng viên. Tôi hỏi về mục đích dùng khẩu súng ấy, thì anh nói để giết Ba-gianh. Anh Học có mặt ở buổi họp ấy, tôi liền bảo anh Viên nói riêng với anh Học. Vì anh Học là chủ tịch Trung Ương mới có quyền biết, mới có quyền chỉ huy. Chúng tôi chẳng những không được phép tò mò, mà cũng không được phép bàn luận nữa. Vậy tôi chỉ biết là anh Học, anh Viên có rõ việc ấy, nhưng thực không rõ người hạ thủ là ai? Anh Viên sau bị bắt, thất cổ chết trong Hỏa Lò. Có người trông thấy tui ngực tốt vác xác anh mà quật mãi ở ngoài sân ngục! Sao mà chúng thâm thù anh như vậy? Họ bảo: Tại anh đã nhận chính mình hạ thủ, bắn Ba-gianh.

Dù vậy nữa, lời anh nhận cũng chả đủ làm bằng! Thì Lê-ông Sanh hỏi trước cũng đã nhận liều là chính mình giết Ba-gianh! Anh Viên cũng có thể nhận liều như thế, hoặc vì sự tra tấn tàn khốc, hoặc vì anh định chết thay người khác. Lại có người bảo tôi là anh Lung, lại nói thêm rằng: “Ngay đêm ấy anh Lung đã về Việt Nam Khách Sạn, mà đốt bộ áo quần đầy máu”. Anh Lung sau bị đày ra Côn Lôn, và tha về được ít lâu thì mất. Còn chính anh Học thì cho tôi hay là: chính Anh là người cho tiền người anh em ấy, để đi một nơi thật xa vắng! Vậy người anh em ấy là ai?

CHƯƠNG XVIII

Sau Ngày Bại Lộ

Vì việc Ba-gianh, các đồng chí của Đảng ở khắp nơi bị bắt. Việc bắt bớ ấy khởi đầu từ 17 tháng 2 năm 1929. Kỳ thực thì mật thám biết có Đảng từ lâu. Nhưng theo một câu châm ngôn của tụi chúng: “để cho lan rộng, đừng đàn áp cho hay (laisser développer pour mieux réprimer)”, nên chúng cứ để ý dò xét, chứ không bắt vội. Có như thế, chúng mới được công trạng lớn! Chứ bắt một số ít người, làm vài cái án nhẹ, tụi chúng còn xơ mủi gì! Nhưng đến khi ấy thì chúng không dám để nữa, vì để nữa thì có khi chúng đàn áp không nổi nữa.

Tuy rằng đối với các yếu nhân trong Đảng tôi, chúng cho người canh cả đêm, dò từng bước, nhưng thực thì có thể nói rằng chúng chả biết gì cả! Có giờ đến hồ sơ mình mà coi, mới biết những tờ trình của tụi thám tử tăng công phần nhiều là bịa đặt suốt từ đầu đến cuối! Không có các tay nội công, không bao giờ phá nổi một đảng cách mệnh.

Mà Đảng tôi, cho mãi đến năm 1929, quả tình không có một tay nội công nào. Bao các đảng viên chúng tôi hồi ấy có lần nhiều mật thám, hoàn toàn là một chuyện của kẻ xấu bụng đặt điều nói láo. Thế nhưng sau khi bị bắt rồi, thì có nhiều kẻ hoặc mong gỡ tội, hoặc sợ đau đòn, cam tâm làm những việc phản Đảng, nghĩa là tiết lộ bí mật của Đảng.

Trong số đó phải chia ra ba hạng. Một là hạng nhận cho xong chuyện. Họ tuy nhận song vẫn cố sức giữ gìn cho đồng chí. Ví dụ: chi bộ mười người thì nói có ba. Trong ba người thì khai rõ có một, còn hai thì không rõ tên thật và không biết rõ chỗ ở. Hai là hạng nhận đúng sự thật. Ấy là hạng mắc mưu mật thám, tưởng chúng đã biết hết cả, nên hỏi đâu nói đấy. Tuy vậy, họ còn có lương tâm là sẵn lòng chối những cái có thể chối được. Ví dụ, như anh Phạm Tiềm, khi chúng hỏi “Nhuộng Tổng có chân trong Đảng không?” Thì anh đáp: “Tôi không biết”. Kỳ thực thì có phải Tiềm không biết thật đâu! Khôn nạn nhất là hạng thứ ba, ấy là hạng nhận cho kỳ hết, chẳng những mong cho khỏi tội, mà còn muốn tăng công! Hạng ấy, trong anh em bị bắt khi ấy chỉ có một đứa là Bùi Tiến Mai tức Thừa Mai. Ấy vậy mà chỉ một mình nó đã đủ làm hại cả Tổng Bộ và toàn hạt Thái Bình, vì hấn lại là đại biểu của Thái Bình cử lên Tổng Bộ. Xét ra hễ nơi nào có huấn luyện kém là nơi ấy thất bại dữ. Số bị bắt khi ấy hơn nghìn, cơ hồ toàn là đảng viên mấy tỉnh Ninh Bình, Thái Bình, Tuyên Quang, Bắc Ninh cả. Các nơi khác: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương, Hà Đông, Quảng Yên, Kiến An, Thanh Hóa, vân vân, vì các đại biểu đã cố sức chịu đòn, không chịu nhận, khai gì cả, nên chúng không lần ra mỗi, anh em giữ được trọn vẹn. Mỗi tỉnh ấy chỉ bị bắt ít người do Thừa Mai khai ra, hay ngày thường mật thám đã chú ý đến lắm mà thôi.

Trong khi anh em bị bắt lung tung đó, thì anh Học cải trang mà trốn thoát, lúc thì Anh ăn vận lối thợ thuyền, lúc thì Anh ăn vận lối nhà quê. Có lúc đeo râu giả, dùng thẻ giả. Có lúc Anh lại đội khăn, mặc yếm, đóng bộ tịch đàn bà. Nhưng đi trốn như vậy, không phải mong yên thân khỏi tội đâu! Nếu Anh đảo qua về Hà Nội, là để nghe ngóng tin tức, sắp đặt công việc, và sẵn sóc anh em trong Hòa Lò. Nếu Anh đi các tỉnh, là để lập thêm chi bộ, thu thêm đồng chí. Hay triệu tập Hội Đồng Tổng Bộ để bàn định phương châm, tiến hành công việc Đảng. Kỳ Hội Đồng Tổng Bộ thứ nhất sau khi bại lộ là do Anh và anh Song Khê triệu tập ở Lạc Đạo. Trừ mấy tỉnh đảng viên bị bắt hết ra, còn các nơi đều phái đại biểu về họp cả. Trong kỳ họp ấy, đại ý Anh nói:

- Hiện nay ở vài ba tỉnh, số đồng chí đã bị bắt hết. Thế nhưng ở các tỉnh to, nhờ sự nhẫn nhục của anh em trong tù, anh em ở ngoài đều an toàn cả. Tinh thần của Đảng thế là vững vàng. Gan dạ như anh em thế là tỏ rõ. Lúc này là lúc ta cần phải bước vào thời kỳ phá hoại. Ngay trong năm nay, ta phải đập đổ quyền hành của thực dân. Ở khắp mọi nơi, các binh đoàn, các chi bộ nhà binh mỗi ngày một thêm nhiều người mới. Ta có đủ sức đánh! Và ta phải đánh gấp! “Binh quý thần tốc”. Để lâu ra, bọn tướng lĩnh chúng nó để ý đến các võ trang đồng chí của ta thì việc càng thêm khó. Vậy, ngay từ giờ, trong nhà binh, anh em phải chú ý đến các phương pháp tấn công, các địa điểm lợi hại, để đợi ngày khởi sự. Anh em nghĩ thế nào?

Anh em nghĩ thế nào? Đa số đều nghĩ lời Anh là phải, và giờ tay tán thành. Còn thiếu số thì cho là chưa đủ lực lượng và phải đợi thời cơ. Phải thiếu số thì cho là chưa đủ lực lượng và phải đợi thời cơ. Phải thiếu số ấy sau này tách riêng ra gọi là phái trung lập, hay là phái cải tổ. Mãi cho đến sau cuộc thất bại Yên Bái, sự chia rẽ ấy mới không còn nữa.

Ngoài việc dự bị nói trên, Đảng lại bàn lại việc cử người ra ngoài để cầu cứu với Tưởng Giới Thạch hiện đang cầm quyền ở Tàu, và Khuyển Dưỡng Nghị, một nhà có thế lực trong chính giới Nhật. Việc ấy không hề thực hiện vì không tìm được nhân tài ngoại giao.

Nói tóm lại, thì tuy bị đàn áp, nhưng sự sợ sệt không hề tràn tới tâm não của anh em. Sau ngày 17 tháng 2, một đảng viên ở Hà Nội còn nói câu này với một giọng rất tự nhiên:

- Hoài của! Hôm cất đám thằng Ba-gianh, trong tay mình không có một quả bom! Giá sẵn có, ít nhất mình cũng ném chết được Toàn Quyền với Thống Sứ cho chúng nó cất đám nhau nhân thế!

CHƯƠNG XIX

Dân Khí Năm 1929

Chẳng những tinh thần của Đảng không nao núng mà thôi, dân khí trong nước hồi ấy cũng nổi lên bùng bột lắm. Đối với những anh em trong tù, quốc dân đều đem lòng thương mến. Một đoàn nữ học sinh đã rủ nhau bỏ tiền, may quần áo, sắm quà, bánh rồi nhận chằng là em gái, là vị hôn thê, để hàng tuần vào thăm những người bị bắt không có gia đình ở Hà Nội! Trong trường Cao Đẳng Y Học, các sinh viên góp nhau mỗi người hai đồng để giúp cho các anh em trong vòng xiềng, xích. Tiếc thay, giống mặt người dạ thú ở chỗ nào cũng có! Cũng tiếng sinh viên, cũng nay mai bác sĩ, mà tên Ph. Ng.T. lại nỡ đem việc ấy làm mỗi tâng công! Hấn tâu nộp việc đó với mật thám, rồi còn xin “nhà nước” trừng trị rất nghiêm những kẻ góp tiền, để phong trào cách mệnh khỏi lan rộng trong các trường Cao Đẳng! Ôi! Trí thức!

Ở tỉnh thành đã vậy, ở thôn ỏ càng thêm nao nức! Xưa kia các thanh niên đồng ruộng chưa hề biết có Đảng. Nay nhân việc bắt bớ đăng trên báo chương, họ vui mừng phấn khởi, rồi cố lần mò tìm cho thấy Đảng mà xin vào. Trong số đó, các tay hào trưởng cũng nhiều. Suốt một tổng Kha Lâm ở Kiến An, các hương chức toàn là đảng viên. Làng Cổ Am ở Hải Dương, làng Vĩng La ở Phú Thọ, hội đồng chi bộ họp ở giữa đình làng. Trương tuần, phó lý thì ra ngoài đường cái để canh gác nhà chức trách! Các cụ già, đàn bà, con trẻ thì xúm quanh dự thỉnh.

Cho nên nhóm thực dân đã in ra hàng vạn tấm ảnh anh Thái Học, anh Song Khê phát đi các làng, lại treo giải thưởng hàng năm nghìn đồng, mà không bắt được! Họ bảo nhau: “Bắt làm gì các ông ấy! Các ông ấy cho một phát súng thì mất mạng, còn đâu mà ăn cái thưởng năm nghìn.”

Nhiều làng thấy các anh đến, các huynh thứ lại góp tiền tiễn chân! Kẻ nào nhút nhát quá, sợ liên lụy, thì đến mời các anh đi ở làng khác, chứ cũng không hề có ai đi báo mật thám. Nói tóm lại, thì đại đa số dân chúng hồi ấy đều ủng hộ cách mệnh. Cho nên các anh dù trốn mà vẫn tiến hành được mọi việc dự bị về việc quân.

Sau nữa, ở đời nhiều khi cũng có những cái may mắn lạ lùng. Một hôm, không rõ ở làng nào, bọn mật thám đương khám nhà một người đồng chí, thì Anh ở đâu xách cái cặp về. May người thư ký làng ấy đi vắng. Khi Anh về chúng tưởng Anh là người thư ký đi vắng về, nghe tin khám xét nên cấp cấp đến. Chúng bảo Anh làm cái biên bản. Chử Anh vốn xấu, lại càng ra vẻ một ông thư ký nhà quê lắm! Thành thử ra Anh ngồi trước mặt mà chúng không biết. Sau khi bọn mật thám đi rồi, cả làng phải lấy việc đó làm quái lạ. Cũng vì thế mà dân gian đã đồn Anh có phép “tàng hình”.

CHƯƠNG XX

Một Bức Thư

Hồi tháng Tư năm ấy, Anh ở nhà các đồng chí tỉnh Ninh Bình. Rồi đi lối Nho Quan lên Hòa Bình, ở trong đồn điền của ông đồng chí già là Quách Vy.

Hồi tháng 5, Anh lên giám sát tỉnh Sơn Tây, rồi qua Hưng Hóa, lập thêm hai bộ: Bảo Vệ và Vỡng La.

Anh vẫn luôn luôn hoạt động ở trong nước, nhưng muốn đánh lừa mật thám, cho họ đỡ chú ý, Anh cho người phao tin là Anh đã trốn sang Tàu. Nhân thể Anh sai Nguyễn Văn Kinh trước làm ở Việt Nam Khách Sạn, lên dò xét các đồn ải ở Lạng Sơn, Cao Bằng, tiện dịp liên lạc với các anh em nhà binh ở Hà Nội vừa mới bị tình nghi đổi lên các miền biên giới. Anh liền giao cho Kinh một bức thư để thực hành cái kế phản gián ấy. Bức thư đánh máy, viết theo lối chữ Quốc Ngữ mới mà anh em Việt Kiều ở ngoại quốc thường dùng. Và giả như là của một đồng chí ở ngoài gửi tay về cho Ngọc Kinh, một người tài xế ở Móng Cái. Kinh phải mạo hiểm làm cái gì khả nghi để cho họ bắt. Họ sẽ khám trong mình Kinh mà thấy bức thư ấy. Như vậy, họ sẽ có thể tin là Anh Học đã ra ngoài thật. Vì bức thư như say này:

“Quảng Châu, ngày 25 tháng 4, năm 1929.

Ngọc Kinh,

Thái Học đồng chí nghe thấy tin khác nào như sét đánh bên tai! Máy phen toan trèo non, vượt bể về thành sấu khổ. Trước là mưu tìm cách giúp ích cho đồng chí. Sau là xem mặt những lũ vô nhân loại bán nước buôn dân. Nhưng chưa có dịp về được. Lại phải đợi đến Fete de Jeanne d'Arc vậy! Đồng chí Thái Học nay nói cho thanh niên đồng chí biết, cách hậu trình đi xuyên sơn hoặc đi thuyền không biết chừng. Sau này xin đồng chí chớ nên nản lòng. Xem như đồng chí Thái Học biết bao năm góc biển chân trời, lao tâm, khổ tu, ấy cũng chỉ vì trông thấy cái chế độ cường quyền áp chế đồng bào Việt Nam mình! Nếu đồng chí nay phải ly biệt gia đình ra, ấy cũng bởi vấn đề khôi phục giang sơn mong có ngày hai mươi năm triệu đồng bào, thoát khỏi vòng nô lệ. Đồng chí nghĩ sao?

Thư riêng cho Kinh và em của Trác, nhưng phải cẩn thận (Xem xong đốt đi)”.

Thế nhưng Nguyễn Văn Kinh chẳng phải là người đáng cho Anh sai. Khi bị bắt ở mạn ngược, giải về Hà Nội, bị tên Bời-rít dọa nạt, dỗ dành, liền thú thực hết cả câu chuyện. Muốn tâng công, hẳn còn mách cả đến những nơi Anh hiện năng đi lại. Vì thế, ngày 13 tháng 6, Anh xuất bị bắt ở nhà phó lý Dương Quang (Bắc Ninh). Rồi hôm 16, nhà phó lý Quan Khê (cùng tỉnh) lại bị khám.

Khám không thấy Anh ở đấy, những tay chân mật thám lại lợi ngay về Gia Lâm, tìm Anh ở nhà chị Nguyễn Ngọc Sơn, may mà Anh và cô Giang cùng ba đồng chí nữa lại vừa ở đấy đi xong. Nguyên Anh thường vẫn đến đấy, bảo chị Sơn lấy có vào thăm anh Sơn mà thông tin tức với anh em trong Hỏa Lò. Một mình tên Kinh đã phá hại cả cơ quan trong một lúc. Tuy ở vào cảnh nguy nan, mà Anh vẫn thản nhiên với một tinh thần mạo hiểm đến mức táo bạo! Hồi chín giờ sáng hôm ấy, Anh lững thững đến trước mặt viên xếp ga Gia Lâm, gọi nhờ dây nói về Hà Nội, nói là có việc cần kíp lắm. Xếp ga tưởng Anh là nhân viên mật thám, vui vẻ giúp việc. Chiều có bọn mật thám thật tới nơi, tả hình dáng Anh, xếp ga mới ngã ngựa ra là mắc lừa. Nhưng mà Anh đi đã xa rồi!

NGUYỄN THÁI HỌC

Thế là miền Bắc Ninh bị động, Anh liền lần sang Tuyên Quang. Anh ở các nhà đồng chí ở Đàm Hồng, ở Sông Gâm, thường khi bận áo vải, quần nâu để tuyên truyền trong đám các anh em lao động.

Dần dà đã đến mùng 2 tháng 7, ngày mà chúng tôi, những kẻ không chịu thú nhận, đã phải giam kín mỗi đứa một buồng rỗng rã hơn bốn tháng trời, được nhân dịp ra tòa mà thở ít khí trời quang đãng. Ngày mà Hội Đồng Đề Hình đã tặng hai anh chủ tịch của Đảng cái án vắng mặt cấm cố hai mươi năm!

CHƯƠNG XXI

Thị Nhu, Thị Uyên

Các bạn coi đó đủ rõ hồi ấy họ truy nã Anh Học gắt gao chừng nào!
Cũng vì thế mà xảy ra cái án Thị Nhu, Thị Uyên.

Hai cô này họ Trần, là đôi chị em ruột. Cùng một người em trai nữa, đều là người bên Hội Thanh Niên. cả ba bị bắt vào sở mật thám, rồi giải sang Hội Đồng Đền Hình. Muốn gỡ tội cho em, muốn gỡ tội cho mình, hai nhà nữ chí sĩ ta mới xin với Bờ-rít tha ra, để sẽ tìm bắt cho được Nguyễn Thái Học.

Sau khi ra khỏi Hỏa Lò, họ liền xuống Thái Hà Áp đến thăm một người vừa là đồng chí, vừa là anh họ, là anh Mai Văn Thiệu, tục gọi là Cả Sâm! Hàn huyền xong, Nhu và Uyên kể lể sự tình. Rồi... nhờ Sâm chỉ cho biết chỗ ở của Nguyễn Thái Học. Sâm hứa sẽ điều tra hộ. Và hôm sau, 30 tháng 5, 1929, nhân có Dương Hạc Đính đến thăm, Sâm liền cho Đính biết chuyện, Đính cười:

- Được! Anh để mặc tôi! Tôi sẽ liệu cho chúng nó...

Sớm ngày 31, Đính cho một người đưa hai nữ đồng chí, đi ô-tô xuống Hải Phòng lũng bắt nhà lãnh tụ Quốc Dân Đảng! Tới nơi thì đã có người đón. Người trước liền quay về, để người sau đi kèm chị họ hai cô! Ba người đi xe tay qua cầu Bô-na. Ở đấy một người thứ ba nữa đang giắt xe đạp đứng chờ. Người hướng đạo liền xuống ngựa người, lên ngựa sắt và bảo hai cô:

- Giờ trời còn sớm quá, chưa chắc hẳn đã ở nhà. Bây giờ rưỡi tối, tôi hãy đưa các chị đi. Tôi chờ các chị ở ngã ba đầu Ngõ Nghè, rẽ sang đường Cát-cụt! Nói rồi, phóng xe đi thẳng. Hai nhà nữ cách mệnh ta liền đến thăm người cha, tu ở một cảnh chùa tại bên Hải Phòng. Chuyện trò một lát, họ ra hàng dùng cơm. Cơm nước xong, đứng giờ hẹn, tìm ra nơi hẹn.

Dưới ánh điện hoe đỏ, và lờ mờ vì cột đèn thừa quá, hai cô theo người hướng dẫn bước vào Ngõ Nghè. Vừa đi được mấy chục bước thì một bóng người từ trong xó tối nhô ra, chia súng lục tặng cho mỗi cô một phát! Cô Uyên đạn trúng ngực chết tươi! Cô Nhu què chân nằm quằn quại trên vũng máu! Cả người bạn cùng người hướng dẫn thoát biến đi đâu mất! Người ta nhặt được ở bên mình hai cô một tờ giấy đề ngày 28 tháng 5. Ấy là bản án của Tòa Án Cách Mệnh, khép hai tên Việt gian vào tội tử hình. Cũng như cái án Ba-gianh, người ta đến giờ vẫn chưa rõ chính ai là người đã bắn Thị Nhu, Thị Uyên.

CHƯƠNG XXII

Những Kẻ Khốn Nạn

Nếu đồng bào hồi ấy phần đông ủng hộ cách mệnh thì cũng không khỏi có những kẻ khốn nạn, muốn lợi dụng cơ hội, vu hãm người khác để mong trả thù riêng!

Ví dụ như tên Đỗ Hiệp, Lý trưởng xã Đồng Duyên, Thanh Liêm, Hà Nam, vu cáo cho người làng có giao thiệp với Nhưộng Tổng và thường gởi tiền cho Học. Và tên Phụng ở làng Đông Chử, Nam Xang, cũng cùng tỉnh ấy vu cáo cho Lý trưởng có chứa chấp Học và các đồng chí ở trong nhà!

Tức cười nhất là tên Phụng lại còn vờ vịt trong tờ trình: “Tôi cũng biết làm thế này là đắc tội với Tổ Quốc, với đồng bào! Nhưng sợ liên lụy đến dân làng nên buộc lòng phải đi báo!”

Rõ khéo dở trò con khi! Bao giờ cho trong nước chết hết hạng đê tiện ấy? Mà cả hai việc đều do người trong tỉnh Hà Nam cả. Đủ rõ phần đông dân trong tỉnh ấy hèn dòn và điêu bạc đến mức nào!

CHƯƠNG XXIII

Việc Xử Tử Thừa Mai

Trên kia tôi đã kể đến chuyện Thừa Mai. Vì tội phản Đảng, tòa án của Đảng đã khép Mai vào tử hình. Cho được thực hành bản án ấy, Đảng đã sai anh Trịnh Tam Tinh, một người trong đoàn ám sát. Bây giờ là trung tuần tháng Bảy. Anh trưởng đoàn đến nhà anh Tinh ở Cống Vọng, truyền cho biết lệnh của Đảng và giao cho một khẩu súng lục đầy đạn. Lại đưa cho một bản đồ tỉnh Thái Bình, đánh dấu nhà Thừa Mai bằng một chữ “thập” và dặn:

- Phở nó ở đã đông, mà nhà nó người cũng lại đông nữa! Anh phải đợi khoảng năm giờ chiều, là nó đi làm ở dinh Tổng Đốc về thì mới dễ hạ thủ! Giết xong, anh sẽ đi xe đạp qua bên Tân Đệ mà về!

Mới hai mươi tuổi đầu, anh Tinh tự coi mệnh lệnh của Đảng đối với mình là một vinh dự. Còn gì vinh dự cho một người cách mệnh bằng được chính tay mình xử tử một tên phản Đảng, phản Nước? Thu xếp việc nhà xong, anh liền xuống tàu thủy đi Thái Bình. Dưới tàu, anh gặp anh Phạm Đức Huân, một người bạn bên học sinh đoàn. Anh Huân đòi anh Tinh cho đi theo. Chừng 2 giờ chiều hôm mùng 3 tháng 8, hai anh xuống bến Tân Đệ. Anh Tinh có người quen ở Bùng, nhân về chơi qua làng Bùng để thăm người ấy. Các anh định hôm sau mới qua Thái Bình. Chiều hôm vô sự, hai anh đi rong trên đê Bùng. Khi đến quãng có lối rẽ gần làng Thanh Ban, thì vì lẽ cần tự nhiên, anh Tinh đưa súng cho anh Huân để đi xuống ruộng. Chưa xuống đến nơi thì nghe tiếng súng nổ: anh Huân táy máy nghịch súng, vô ý đã để cho đạn bắn vào cạnh sườn. Anh Tinh vội vàng chạy lên ôm lấy anh Huân, máu vấy đầy cả quần áo. Anh Tinh kêu:

- Khổ quá! Thế này người ta sẽ bảo là tôi giết anh!

Anh Huân kêu đau và nói:

- Anh đem tôi lên Huyện, tôi sẽ khai!

Bây giờ độ bốn giờ chiều. Hai người lúng túng nhìn nhau không biết làm ra thế nào! Quãng đường thì vắng. Một lúc sau mới thấy một bóng người đi lại. Anh Tinh cho hẳn hai hào để hẳn gọi xe hộ... Nhưng đường nhà quê nào có sẵn xe! Trong khi chờ đợi thì bọn tuần ở trong làng đổ ra. Họ xúm lại mà đánh trối anh Tinh. Nhưng người Phó lý đến nơi, ngăn bọn tuần đừng đánh, và hỏi anh Huân. Anh Huân nói:

- Tôi vì bực mình với vợ, nên đến đây tự tử! Còn anh này thấy tôi tự tử nên chạy lại giằng lấy súng của tôi. Vì thế máu dấy ra áo quần. Tôi chết là tự tôi, không quan hệ đến anh này cả!

Họ liền khiêng anh Huân và trối anh Tinh giải lên Huyện. Vài giờ sau thì anh Huân tắt nghỉ. Lời anh khai, không đủ làm tin cho bọn chức trách: tự tử gì lại bắn súng vào cạnh sườn?

Họ cho giữa anh và anh Tinh tất có tình tiết gì khả nghi! Họ liền khám mình anh Tinh thì bắt được bản địa đồ. Giải về Hà Nội, tra tấn hơn hai chục ngày, anh Tinh vẫn khăng khăng một mực không khai, vì cho đó là một điều bí mật cần phải giữ cho Đảng. Trong khi ấy thì có thư nặc danh, nói là anh đã vâng lệnh Đảng đi giết Toàn Quyền Pasquier, khi hẳn qua Tân Đệ. Vì hồi ấy hẳn có về kinh lý Thái Bình, lời kẻ ném đất giấu tay kia cũng có lý đáng tin, nên bọn mật thám càng đánh anh dữ.

Người bà con anh ở Bùng, vì anh có nói chuyện cho biết, sợ anh bị chúng đánh đến chết, liền đem việc khai thực với mật thám. Mãi khi ấy anh mới chịu nhận. Thế nhưng khi họ hỏi anh đoàn ám sát của

NGUYỄN THÁI HỌC

Đảng có những ai, thì anh khai là: Anh và anh Huân, chỉ là hai người trong học sinh đoàn, chứ không phải trong đoàn ám sát. Chỉ vì Đảng hết cả người nên bắt đắ dĩ anh Học phải dùng anh!

Có nhiên lời khai của anh là một lối khai man có dụng ý không muốn cho chúng nhìn rõ thể lực của Đảng.

Rồi, tòa án đệ nhị cấp Thái Bình họp ngày 22 tháng 10 năm ấy, đã khép anh Tĩnh 10 năm, anh Học và anh Xuyên (trưởng ban Ám Sát) chung thân. Kỳ thực thì Anh Học với anh Xuyên chỉ là một người...⁽¹⁾

(1) Xuyên là tên một người con gái ở phố Hàng Bút. Cái nhan sắc của cô đã làm cho nhiều cậu học trò Cao Đẳng hồng thi! Anh Học vẫn đùa nhận là vợ Anh! Nên các bạn cũng thường gọi đùa Anh là anh Xuyên.

CHƯƠNG XXIV

Cơ Quan Thanh Giám

Sau khi báo bắt mấy chỗ ở Bắc Ninh, tên Kinh sợ anh em biết chuyện và nghi mình, nên về nhà nằm một dạo. Nhưng mà anh Học còn ở ngoài thì ty mật thám chính trị ở đây còn lo ngại. Mà muốn dò anh Học, họ thật chưa tìm được tay nào có thể đủ tư cách làm kẻ nội công. Vì vậy, họ lại cho bắt Kinh, rồi sai đi dò Anh Học. Khi ấy các yếu nhân trong Đảng chia ra ở hai nơi. Bọn anh Học thì về miền Phú Thọ.

Nhóm các anh Nguyễn Văn Viên, Đoàn Trần Nghiệp, thì theo anh Song Khê (Xứ Nhu) ở miền Bắc Ninh, trong làng Cổ Pháp. Việc dự bị khởi nghĩa đương tiến hành gấp. Anh Học đã thảo xong tờ hịch động binh, và anh em các nơi đâu đấy đều chú toàn lực đúc bom, rèn giáo, mác. Kinh ở trong ngục ra, hỏi thăm các đồng chí, mới rõ anh Học mới ở Phú Thọ về nhà anh Khóa Nguyên ở Lạc Đạo, Kinh tìm tới nơi, cũng nói rõ chuyện mình vừa bị bắt. Khi ấy đương hỏi lời thôi, việc bắt vào, tha ra rất thường. Chính anh Phó Đức Chính cũng bị bắt hai lần rồi lại được tha ra. Cho nên đối với Kinh, anh Học chẳng những không nghi, mà còn khen là người sót sáng! Hôm ấy là 20 tháng Sáu. Từ đó Kinh lại cùng đi làm việc với anh em...

Làm việc với anh em thì ít, nhưng làm việc cho mật thám thì nhiều! Chẳng những Kinh dám nhật những tin lật vật để bán lấy tiền tiêu, ngày 24 tháng Tám, Kinh đã dám cả gan báo bắt một cơ quan trọng yếu của anh em, đặt ở số 9 đường Thanh Giám, Hà Nội. Đó là một nơi để dò biết những tin tức về chính trị, về binh bị của quân địch. Các yếu nhân trong Đảng khi về Hà Nội, thường lấy đó làm nơi bàn việc và trú chân. Việc phá vỡ cơ quan ấy đã tai hại vô ngần.

Chúng bắt được anh Viên, anh Viễn, anh giáo Lai và anh Phó Đức Chính. Ngoài ít giấy tờ lật vật ra, chúng lấy mất 500 đồng ở trong túi anh Lai, và trăm rưỡi đồng trong bao tượng của chị Nguyễn Thị Thuyết. Chị này không biết cơ quan đã bại lộ, nên buổi chiều hôm ấy còn lơ rờ tìm đến. Đương ngờ ngác trong vào căn nhà vô chủ thì bị tên thám tử đứng gác ra bắt giải đi. May mà anh Học, anh Song Khê, cô Giang cùng một nữ đồng chí nửa hôm trước vừa mới đi Na Sầm xong. Chậm một ngày có thể mắc lưới cả! Mà chỉ vì một bàn tay phản trắc! Cũng do bàn tay ấy mà chiều ngày 16 tháng 9, có việc khám nhà anh Nguyễn Tấn Lộc ở Cổ Pháp. Nhưng anh Lộc đã cùng anh Học xuôi từ buổi sớm. Ngày 18, hai anh đã ở Phát Diệm rồi!

CHƯƠNG XXV

Việc Giết Kinh

Lần này Kinh không còn trốn được con mắt của anh em trong ban điều tra nữa. Và, cho được tỏ rõ kỷ luật của Đảng, anh Song Khê liền hạ lệnh cho xử tử Kinh. Lệnh ấy giao cho anh Doãn, tức Ký Con, tức Đoàn Trần Nghiệp thi hành. Muốn tập cho một đồng chí mới có tinh thần mạo hiểm, hy sinh, Doãn liền bảo Kinh về Bắc Giang tìm Trần Đức Chính. Chính năm ấy mười chín tuổi, vẫn giúp việc và thường ở nhà anh Sáu, một đồng chí rất hoạt động.

Được tin Doãn gọi, Chính lật đật theo Kinh về Hà Nội. Chờ Kinh đi khỏi, Doãn cho Chính biết Kinh là đứa phản Đảng. Trong khi Chính dương cặp mắt ngạc nhiên hoảng hốt, thì Doãn đưa cho Chính một con dao nhọn mà bảo:

- Chiều nay, anh bảo Kinh rằng tôi mời nó đi coi hát! Rồi anh dắt nó ra chờ tôi ở vườn Bách Thảo. Hễ tôi bắn nó lặn ra rồi, thì cầm lưỡi dao này, anh đâm vào cổ nó. Nhớ lót giấy vào chuôi dao. Đâm xong, cầm giấy đi mà để dao lại. Làm thế, bọn chuyên môn cũng không khám ra vết tay mình in ở chuôi dao!

Chính vâng lời và nhận lấy dao. Hôm ấy là mùng 5 tháng Mười. Kinh nghe bạn rủ đi xem hát thì sướng mê! Chập tối đến, theo Chính đi lên chỗ hẹn. Trong ánh sáng lơ mờ, dưới tàn cây rợp mát, giữa bầu không khí âm thầm mà trong sạch, đôi bạn ngồi vào một chiếc ghế dài, đặt cho du khách ở vườn Bách Thảo, rồi cùng nhau tán chuyện trăng hoa! Doãn sịch đến, từ phía sau, chĩa súng bắn Kinh. Vai bị đạn, Kinh nằm vật trên tấm ghế dài! Chính cầm dao luống cuống, định đâm vào cổ, thành ra lại cắm vào sườn! Lưỡi dao cắm suốt gan và thủng suốt dạ dày, máu vọt lên như tia nước mạch! Hoảng hốt, Chính ù té chạy, cũng chẳng kịp lấy lại tờ giấy lót chuôi dao nữa! Còn Doãn, ung dung rút ví Kinh ra mà đặt vào đó một mảnh giấy. Bản án xử tử ấy chỉ biên có bốn chữ “không giữ lời thề!” Xong trả lại ví vào trong túi, và thản nhiên lên xe đạp mà đi! Kinh chết, sở mật thám lòng Doãn và Lung rất gấp. Vì Kính trước đã tâu nộp hai người ấy là hai tay đắc lực trong Âm Sát Đoàn. Họ bắt được anh Lung. Hỏi đến anh ở đâu và làm gì trong đêm trước, anh lúng túng cất nghĩa không rõ ràng. Chị vợ lại khai thực là anh Doãn thường khi vẫn đến chơi nhà. Thế là trăm miệng anh Lung cũng không thể giữ sạch cái trách nhiệm về việc giết Kinh nữa! Họ còn nghi luôn cho anh giết Thị Nhu, Thị Uyển ở Hải Phòng! Vì, trong bản án xử tử hai con hoạt đầu đó, dưới tuy có ký “Bắc Kỳ Âm Sát Đoàn”, nhưng cái tên ấy là một tên chung, không hẳn là của Thanh Niên, hay của Quốc Dân Đảng! Vậy mà từ đó về sau, bao nhiêu cuộc ám sát, người ta chỉ thấy toàn là bàn tay của Quốc Dân Đảng mà thôi...

Cái oan ngục ấy, mãi khi anh Doãn, anh Chính bị bắt, các anh mới biện bạch và chết thay cho anh Lung.

Và... sau khi Kinh bị giết hai ngày, anh Ngô Đức Thụy, công nhân ở Hải Phòng, cũng bị bắt về tội đem giấy bạc giả ở Tàu về, giúp cho anh Học!

CHƯƠNG XXVI

Mỹ Điền...

Ngày 31 tháng 9 năm 1929, tại nhà anh Lương Văn Trạm, làng Mỹ Điền, tỉnh Bắc Giang chợt nghe tiếng nổ dậy trời!

Tiếng ấy từ một gian buồng kín phát ra... Một bức tường đổ... Một mái nhà bật tung... Chủ nhà lật đật chạy vào, thì thấy ba đồng chí coi việc chế bom, thịt xương đập nát, mặt mũi xám đen, máu me chan hòa: cả ba đã nói không thành tiếng.

Anh Trạm vội vàng vực các bạn lên phần. Bao nhiêu quần áo, giấy tờ của họ xếp cả vào một đồng chiêm lửa đốt! Đốt chưa xong thì bọn tuần phiên đổ đến, bắt trói anh Trạm. Trong phòng, nào mặt gang, nào dây đồng, nào mảnh thủy tinh, nào các hóa chất, bỏ tung bừa bãi. Lạ nhất là dưới đất có hơn bốn chục cái lỗ... Có lẽ là những lỗ để đặt bom!

Họ giải Trạm lên tỉnh. Sở mật thám đã tra tấn anh rất tàn nhẫn mà vẫn không sao biết được tên ba người hy sinh vì nghĩa vụ là ai. Họ bèn cho bắt đến người anh là chánh hội Mỹ Điền, thì anh này đã trốn biệt! Các người hay lui tới nhà anh lục tục bị bắt: Phạm Công Tạo, Trần Ngọc Liên, Vũ Văn Dương, Đỗ Đức Hoạt, Cả Cai, Khoa Yên... Kỳ thực thì đó toàn là đảng viên Quốc Dân Đảng. Đảng sắp động binh. Các đảng viên ở Bắc Giang cũng như ở mọi nơi, phải địa phương nào công việc nấy! Bởi vậy nên một mặt anh em phải giao thông với quân nhân, đánh tráo lấy địa đồ quân sự; một mặt phải chế tạo khí giới để đợi ngày tấn công. Trong tỉnh Bắc Giang, quân lính đều đã theo Đảng. Đồng chí mới xin vào cũng mỗi ngày một thêm đông. Các nhà cửa cùng đường lối trong trại binh, đều đã ở trong túi anh Khoa Yên rồi! Duy có bom là kém mọi nơi: bên Bắc Ninh, nguyên huyện Gia Bình họ cũng đúc được bốn, năm trăm quả!...

Việc đó sau xử ở Bắc Giang, vì Hội Đồng Đề Hình đã giải tán rồi.

CHƯƠNG XXVII

Phương Lược

Việc khởi nghĩa chỉ còn là câu chuyện ngày tháng. Và theo ý anh em cắt cứ, Anh sẽ phải phụ trách về việc đánh Hải Dương, Bắc Ninh. Bởi vậy, Anh phải luôn luôn hoạt động trong hai tỉnh ấy. Khi thì ở nhà anh Bang Lịch, làng Đập Khê, huyện Chí Linh, khi thì ở nhà anh Lý Thống, làng Cao Thụ, huyện Gia Bình, khi thì ở trên một chiếc thuyền trên sông Lai Hà, huyện Lang Tài, khi thì lại ở trên chùa Yên Tử, không phải để lắng kệ nghe kinh, mà là để tính việc cứu khổ non sông, chiêu hồn chúng tộc...

Vì thân Anh không còn phải của Anh, mà là một món quan hệ cho Đảng, cho Nước, cho nên các anh em, có cắt hơn hai chục người thân binh, lúc nào cũng đeo súng mang gươm, để Anh đi đâu thì hộ vệ. Ngày mùng 1 tháng 11, Anh ở một làng bên Bắc Ninh, quê cũ của Đồ Kiều, cho mời Đội Dương sang bàn việc. Khi Dương tới nơi, thấy Anh đang ký cái án xử tử một tên phản Đảng, và một đồng chí đưa trình bản địa đồ trường bay Bạch Mai. Anh đưa cho Dương xem một trái bom, và cho biết mỗi ngày có thể chế tạo được bốn chục trái. Anh vận lối nhà quê và để râu dài! Hôm sau Dương sang Đáp Cầu gặp anh Đội Sáp, và ngày mùng 3 lại về bên anh Học. Anh bảo Dương định phương lược đánh trường bay Bạch Mai, để lát nữa trình Toàn Quốc Hội Nghị xét. Hội Nghị ấy sẽ gồm có ủy viên của các tỉnh đưa trình phương lược tiến công về từng tỉnh một. Hội Nghị xét xong sẽ trình bộ tham mưu quyết định.

Cuối cùng anh Học bảo cho anh Dương yên dạ:

- Chỉ cốt sao chúng ta chống giữ được năm, sáu hôm. Rồi thì sẽ có các tướng ở Tàu về giữ việc chỉ huy.

CHƯƠNG XXVIII

Phao Tân và Nội Viên

Các khí giới chế tạo trong thời ấy, ngoài dao, kiếm ra, Anh Học chú ý nhất đến bom và lựu đạn. Hai món này chế xong rồi, vì cơ chưa dùng ngay, lại phải đem chôn dấu một nơi để nhà chức trách không sao khám xét nổi. Tuy vậy, những nơi ấy nhiều khi đã bại lộ, chỉ vì một cơ ngẫu nhiên.

Trên kia ta biết bom nổ ở Mỹ Điền.

Rồi ngày 20 tháng 11, ở Phao Tân, chẳng rõ tại sao, người ta lại vớ được một chum bom trong đưng 67 quả.

Và ngày 23 tháng Chạp, tại ấp Nội Viên của ông Đô thống Thuật, thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bom của Đảng lại bị đào lên hai chum nữa! Hai chum này chôn ở một cái gò giữa đồng. Chỉ vì vết đất mới, nên bị lũ trẻ tò mò bới ra, rồi quan ấp bắt đắc dĩ phải đi trình huyện. Huyện về khám, đếm cả hai chum được 84 quả! Dân ấp có vài chục nhà, phần nhiều là cách mệnh, sợ liên lụy, vội vàng trốn sạch, thế là cái ấp ấy bỏ không. Khám trong ấp, họ còn bắt được mảnh gang, dây thép, những tài liệu chế bom. Người ta đồn rằng chính anh Học hồi tháng 9 đã về đó mấy ngày, để dạy anh em việc ấy.

Nhân tiện tôi kể việc dấu bom ở Kha Lâm, một làng gần bể. Bom ấy đúc trong nhà anh Phó tổng, rồi đưng vào từng thúng một. Hễ nhà chức trách đến khám là đồng chí gánh bom chạy. Chúng thường khám ở những nhà đầu làng trước. Bom chạy đi, chỉ chạy cách độ vài nhà một. Rồi quanh quần anh em sẽ gánh nó mà để vào những nhà mà họ đã vừa mới khám. Thế mà mấy lần khám không bắt được quả nào lấy có! Bực mình, họ buông lửa đốt cả làng! Nhưng mấy cái nhà Tây của anh Phó tổng, là cái ổ đúc bom, lại không cháy! Hôm sau, họ dùng cốt mìn mà bắn đổ tất cả một loạt! Họ còn tham lam cho xe đến chở về sở lục lọi tất cả những kèo, những hoành, những sần gác bằng lim!

CHƯƠNG XXIX

Đội Dương Phản Đảng

Đội Dương nguyên trước là học trò trường thuốc. Tốt nghiệp ra, sao chẳng xin bỏ làm y sĩ, mà lại đâm đầu làm lính mộ? Chỗ đó tất có một thâm ý thế nào! Cho nên chúng tôi vẫn trọng hấn là một kẻ có chí khí lớn lao. Khi Đảng mới lập thì Dương đóng đội ở chùa Thông. Anh Học lên tuyên truyền ở Thông, được hấn lấy làm mừng lắm. Qua hai năm 1928, 1929, mặc những đũa nào phi pháp, hấn vẫn là một đồng chí trung trực. Từ Thông đổi về trường bay Bạch Mai, hấn được anh em cử làm trưởng ban Binh Vụ. Và bao nhiêu binh đoàn cùng chi bộ nhà binh đều do một mình hấn trông coi. Theo nguyên tắc, các hạ sĩ quan mới nhận làm đảng viên, còn binh lính chỉ tổ chức thành binh đoàn.

Hấn cũng thờ Đảng hết lòng, mà cô động được rất nhiều võ trang đồng chí. Vậy mà sao đến tháng 1 năm 1929, Dương lại thành lính phản Đảng, tôi chắc bên trong phải có một uẩn khúc thế nào? Dương hiện còn sống, có thể nói để cho người đời cùng biết được chăng?

Tuy đã phản, Dương cũng chưa làm việc gì hiển nhiên. Mãi đến hạ tuần tháng Chạp, Dương mới bắt đầu hạ bàn tay độc ác là dẫn bắt cơ quan chế bom ở số 7 phố Vĩnh Hồ. Anh Cao coi cơ quan ấy, may mà trốn thoát. Hấn lại dẫn đào lên bảy trăm quả bom ở quanh Bạch Mai, món mà Đảng dự bị để đánh vào trường bay!

Nhưng đáng giận nhất là việc Dương dẫn người lên bắt anh em ở Vông La, thuộc Hạ Bì, Thanh Thủy, Phú Thọ. Nguyên Dương không biết có làng này. Dương sở dĩ biết là vì giáo Phú. Phú cho Dương hay: Vông La là một làng cách mệnh, ngày đêm quanh làng có người gác. Chỉ có lối ra bờ sông là không có. Vậy khi lên bắt nên theo lối ấy vào. Ngày 25 tháng Chạp, Dương đem một toán lính mật thám lên. Theo lời Phú đi theo lối bờ sông vào, quả nhiên anh em không kịp đề phòng, giữa một gian nhà ngói đang hoàng, Dương xa trông thấy đủ cả bộ ba: anh Nhu, anh Học và anh Chính. Tim hấn hồi hộp, chân, tay hấn bủn rủn, khi các anh bàng hoàng chạy trốn. Cả bọn cùng xô đuổi. Dương, tay dắt xe, tay cầm súng, bắn theo luôn mấy phát. Các anh tuy bị thương nhưng đều chạy thoát. Nặng hơn cả là vết thương của anh Chính. Đạn xuyên ngang miên dưới vú, lặn vào thịt không sao lấy ra được. Nó thành ra một cái tật, sờ vào lục cục, trong suốt đời anh!

Ngoài việc trên này, Dương còn báo bắt cả món bom ở Thái Hà Ấp.

Và các cai, đội, quan, bấy lâu do Dương lãnh đạo, kẻ lột lon, người bị bắt, ở khắp cả Bắc Việt, một ngày ngót bốn trăm người!

Các võ trang đồng chí nhất đán bị ông trưởng ban Binh Vụ “xoi” hết cả rồi, việc khởi nghĩa năm 1930, sở dĩ thất bại mau lẹ quá, chính vì ta mất cái lực lượng trung kiên ấy!

Chính vì thế mà giáo Phú (Vũ Đình Phú, người Hải Dương) đã bị anh em xử tử ngay hồi cử sự.

Chính vì thế mà Nguyễn Huy Dương (Đội Dương) đã bị thủng hai khúc ruột vì hai viên đạn của anh em trong Âm Sát Đoàn.

CHƯƠNG XXX

Ngã Đường Quyết Liệt

Từ hôm bị bắt hụt ở Võng La, từ hôm nghe tin các anh em nhà binh bị Đội Dương “một chài vét hết”, anh Học, anh Chính và anh Song Khê đều trở nên buồn rầu, lo nghĩ. Cái công trình tuyên truyền, tổ chức bấy lâu, già nửa đã phó cho dòng nước chảy!

“MUÔN NGHÌN NGƯỜI GẮNG SỨC CHƯA XONG,
MỘT VÀI KẸ ĐỒI LÒNG ĐỦ VỠ...”

Cái công cuộc cách mệnh là công cuộc như thế!

Nhưng:

“Nào ai có liệu được đâu cơ trời!”

Ngoảnh lại trong vòng mấy tháng, Đảng đã từng gặp những điều bất lợi luôn luôn! Tháng Mười, tự nhiên vỡ việc bom Mỹ Điện! Tháng Một việc bom Phao Tân! Tháng Chạp, việc bom Nội Viên và Thái Hà! Tháng Giêng, việc bom Kiến An và lại Nội Viên lần nữa! Rồi thì nào hịch in ở Lục Nam bị khám phá; nào các làng quanh Võng La bị triệt hạ; nào dao, nào kiếm ở Vĩnh Yên bị lùng bắt; nào những kho chứa gươm, chứa giáo, chứa lựu đạn, chứa quần áo ở Hải Phòng, Kiến An bị chúng tịch thu. Thế nhưng thực chưa lần nào đau đớn bằng lần này... Chúng ta cách mệnh bằng sắt máu, bao giờ cũng lấy quân đội làm phần chủ lực. Chủ lực tan rã rồi, lấy ít bom xoàng, dao nhọn, với những đội tiện y ô hợp, liệu có cầm cự nổi được với những quân tổ chức sẵn, khí giới sẵn hay không? Người ta bảo: “Cần phải đứng trước ở chỗ không thua”... Thế nhưng mình thì “đứng trước ở chỗ thua” mất rồi! Thế nhưng liệu không đánh, liệu lại tổ chức lại rồi sẽ đánh có được không? Không thể được! Cuộc đời là một canh bạc! Những canh bạc đen, người ta có thể thua hết vốn! Gặp thời thế không chịu mình, Đảng có thể tiêu mòn hết lực lượng. Một khi lòng sợ sệt đã chen vào trong óc quần chúng, khiến họ hết hăng hái, hết tin tưởng, thì phong trào cách mạng có thể nguội như tro! Rồi của sẽ không tiếp! Rồi người sẽ bị bắt dần! Dữ kỳ đày anh em vào cái chết lạnh lùng, mòn mỏi ở trong các nơi buồng ngục nhà giam, thà rằng xô anh em vào cái chết oanh liệt, nồng nàn ở nơi chiến địa! Chết đi để thế giới biết đến cái tinh thần dân tộc này còn sống! Chết đi để lại cái gương hy sinh, phấn đấu cho người nối bước!

“Không thành công, thôi thì thành nhân!”

Đó là cái ý nghĩa chua cay nhưng quả quyết của các nhà lãnh đạo hồi bấy giờ. Nhặt nhanh các tàn lực để làm nên cuộc khởi nghĩa năm 1930, tin ở quá khứ, tin ở tương lai, tin ở các anh sống sót sẽ nổi được chí, nổi được việc của mình, các anh với cặp mắt đờ lửa, với trái tim bốc lửa, với cái hoàn cảnh lửa đốt dầu, đã quyết đem tính mệnh mà đền ơn Đảng, đền ơn Nước, đền ơn tri ngộ của Quốc Dân. Nói rút lại, các anh đã chọn lấy cái chết của con Người. Ấy, tinh thần trách nhiệm ở phương Đông là thế!

Thế rồi các anh chia nhau công việc. Anh Chính coi việc đánh mạn Yên Bái. Anh Song Khê, Sơn Tây, Phú Thọ, Hưng Hóa. Anh Học, Bắc Ninh, Hải Phòng, Kiến An. Riêng Hà Nội là thủ đô thì buồn thay, không còn một lực lượng gì! Đành lẽ cho ít anh em trong Ám Sát Đoàn ném mấy chục quả bom, để thức tỉnh đồng bào trong giây lát! Các anh định đồng thời cử sự. Ngày ấy định là ngày 10 tháng Hai 1930. Sau đó, vì muốn cho đạo quân của anh Nghiệp ở Vân Nam, Lao Kay về kịp, anh Học có đưa thư định hoãn lại đến ngày rằm. Nhưng anh Song Khê thì cho việc hoãn lại như thế có thể xảy ra những trở

NGUYỄN THÁI HỌC

ngại không ngờ, nên nhất quyết cứ theo cũ⁽¹⁾. Thành thử ra việc đánh ở mạn ngược và miền xuôi không đi đôi với nhau. Đó là một điều đáng tiếc. Đáng tiếc hơn nữa là anh Quản Cầm, đáng lẽ chỉ huy việc đánh Yên Bái, thì gần đến kỳ, bỗng mắc chứng đau tim, phải về điều trị tại Hà Nội. Khi nghe tin việc Yên Bái thất bại, anh đã hộc máu ra mà chết ở nhà thương La-nét-xăng (Lanessan).

(1) Chiều ngày 8 tháng 2, anh Chính ở nhà Quản Trang, làng Nam An, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây tiếp được lệnh anh Học bảo hoãn đến rằm. Anh sai anh Lý Sự, làng La Hao sang Sơn Dương báo với anh Song Khê, anh Song Khê không chịu hoãn. Đồng thời cô Giang đưa phái viên của anh Nghiệp về, xin đưa lên chi bộ Lao Kay 40 trái bom nhưng không kịp.

CHƯƠNG XXXI

Việc Yên Bái

Hồi trước, hình như anh em chưa hề chú ý đến địa điểm Yên Bái.

Sau, vì muốn mở một lối cho các quân đội ở bên trong có thể liên lạc được với các đội quân ở Lao Kay, ở Vân Nam của anh Nghiệp, nên Đảng phải cho tuyên truyền cấp bách ở đây để tìm lấy đồng chí. Cũng vì anh em nhà binh ở Yên Bái gia nhập muộn, nên chưa đặt dưới quyền giám sát của Đội Dương. Cũng nhờ thế mới bảo toàn được lực lượng sau khi tên này phản Đảng.

Việc tuyên truyền ấy phần nhiều là do công hai chị em cô Giang, cô Bắc. Trước khi cử sự, anh em nhà binh luôn luôn có cuộc họp ở nhà anh Quản Cầm. Dự nghị có bốn anh: Cai Thịnh, Nguyễn, Thuyết và Ngô Hải Hoàng. Đó là bộ tham mưu ở địa phương. Nhưng mấy hôm trước nhật kỷ, thì anh Cầm đã vì bệnh đau tim mà về nằm ở Hà Nội. Anh em liền cử anh Hoàng thay anh Cầm làm tổng chỉ huy đánh Yên Bái. Sớm ngày mùng 9 tháng 2, các đồng chí ở các nơi, toán thì đi bộ, toán thì đi xe lửa, lục tục kéo về Yên Bái, dưới quyền lãnh đạo của mấy anh Đặng Văn Hợp, Bùi Tử Toàn, vân vân. Bom và dao thì do các chị em đồng chí giấu xuống dưới những mớ rau, mớ cám mà gánh về để ở quanh trại con gái. Các chị em toàn là người làng Xuân Lũng. Những băng đeo, những cờ hiệu dùng trong đêm ấy, cũng là do chị em sắm sửa cả. Tất cả các đồng chí, chia nhau họp ở trong rừng sơn, cạnh tỉnh lỵ. Anh Phó Đức Chính, mặc binh phục, đứng ra diễn thuyết và phân phát khí giới cho các đội tiền y.

Bây giờ chiều, một tên gián điệp vào báo với viên đội Quy-nê-ô. Tên này đưa nó vào trình Lơ-ta-công, chỉ huy quan, coi các đạo binh Yên Bái. Lơ-ta-công đi tuần, dòm vào trong trại con gái, nơi lính ta ở, thấy bóng người vắng tanh, cho là họ đã họp nhau ở một chỗ nào mà đánh bạc! Họ vốn coi khinh người mình, nên không hề để ý đề phòng.

Một giờ sáng, anh em trong hai cơ binh thứ năm, thứ sáu đóng ở dưới đồi, đã họp sức với các anh em các đội tiền y ở ngoài mà chiếm lấy trại.

Các đồng chí đã dùng dao, dùng súng tay mà tấn công.

Kho súng mở... Các khí giới phân phát... ngọn cờ “máu đỏ da vàng” của Đảng phát phới bay cao trên trại... Các binh sĩ cũng như các người trong đội tiền y tay đều đeo băng “cách mệnh quân”. Sắp quân xong, anh em dàn súng liên thanh mà bắn lên trại đối phương đóng ở trên đồi. Giữ thế tranh sơn, đối phương từ trên cao bắn xuống cản đường quân cách mệnh không sao tiến nổi. Năm giờ rưỡi sáng, đối phương bắt đầu phản công kịch liệt. Quân ta cơ hồ bị vây kín ở trong trại. Thấy thế núng, ban chỉ huy liền đem các đồng chí xông qua vòng đạn lửa mà kéo vào rừng...

Xét ra việc thất bại mau lẹ ở Yên Bái chỉ là vì tổ chức chưa kỹ càng. Trong bốn cơ Khố Đỏ ở đây, thì phong trào cách mệnh mới chiếm được hai cơ. Mà lại là hai cơ đóng ở dưới đồi! Theo địa thế, đã đủ là bất lợi. Bên trại Khố Xanh, ta lại không tuyên truyền gì cả. Trong cơ quân đối phương vây đánh quân ta, đội quân Khố Xanh vẫn ở trong trại, không hề nhúc nhích! Biết đâu các sĩ quan ở đây chả có cái thâm tâm ủng hộ cách mệnh? Đáng tiếc là Đảng chưa kịp huy động đến họ mà thôi.

NGUYỄN THÁI HỌC

Thế nhưng có cứ gì ở Yên Bái. Sự thiếu tổ chức là khuyết điểm chung trong công cuộc bấy giờ. Không phải các nhà lãnh đạo của ta không biết đến đâu? Các anh muốn tổ chức cho chu đáo nhưng thời thế đã không cho các anh có thì giờ làm: thời thế đã đẩy các anh vào chỗ không thể đợi chờ được nữa!

CHƯƠNG XXXII

Việc Hưng Hóa và Lâm Thao

Chỉ huy việc đánh Hưng Hóa, Lâm Thao là anh Song Khê, tức Xứ Nhu, phó chủ tịch ở Trung Ương đảng bộ hồi ấy. Việc này, viên Đại Lý coi Hưng Hóa có đề phòng trước, nên thất bại còn thảm khốc hơn.

Ngày mùng 9 tháng Hai, anh Song Khê sai người đem thuyền đến bên sông cạnh làng Võng La, đào lấy các hòm khí giới chôn ngầm ở đấy. Bốn giờ sáng ngày mùng 10, anh đem chừng 50 đồng chí, soi đèn bầm và mang gươm, dao, lựu đạn đến trước trại lính. Anh diễn thuyết cho bọn lính nghe về chủ nghĩa và công việc của Đảng, khuyên bọn họ bỏ trại mà đi theo quân cách mệnh. Họ không nghe, dàn súng bắn ra. Quân ta ném lựu đạn để đánh vào, nhưng kết quả không sao hạ được trại. Lựu đạn hết, anh em đành phải lui ra phía bờ sông để chờ lấy thêm chiến cụ.

Chiến cụ ở Xuân Lũng đã cho thêm tới nơi. Anh đem quân đánh xuống Lâm Thao. Tên tri phủ Đỗ Kim Ngọc bỏ trốn. Bọn lính cơ trốn theo. Quân ta chiếm lấy phủ, cướp lấy súng đạn, vào đem cờ Đảng treo ở cổng phủ đường. Anh Song Khê vừa diễn thuyết cho dân chúng nghe xong, thì truy binh đã đến. Anh dàn quân ra nghênh chiến, nhưng thế cô không chống nổi. Anh bị thương nặng ở chân, liền đặt 2 trái lựu đạn xuống đất, rồi vật mình lên trên mà tự tử! Đạn nổ... Ngực vỡ, bụng vỡ, trông thấy cả gan, ruột... Nhưng anh không chết! Chúng bắt anh, băng bó lại mà khiêng đi. Dọc đường, anh nhảy xuống sông nhưng chúng vớt được! Mãi đêm hôm 11, trong buồng giam, tay bị cùm, chân bị xích, anh phải tự đập vỡ đầu ra mới chết được thoát thân!

Các đồng chí có mười người chết ngay tại trận, còn thì đều bị bắt vào tay quân Pháp. Trốn thoát chỉ là một số rất ít.

CHƯƠNG XXXIII

Việc Đánh Miền Xuôi

Chỉ huy đánh các tỉnh miền xuôi, là nhiệm vụ anh Học. Vì việc ấy, anh đã triệu tập một cuộc hội nghị địa phương ở Đông Triều để cùng bàn định phương lược. Anh em đều cho cái hẹn mùng 10 gấp quá, không sao tổ chức cho kịp đánh được. Thế rồi quyết nghị hoãn lại nhật kỳ như trên ta đã biết.

Nhưng mạn trên đã không theo lệnh mà đánh trước. Sự đánh sớm ấy gây ra hai kết quả có hại:

* Một là việc thất bại ở Hưng Hóa, Yên Bái, Lâm Thao gieo vào lòng người sự ngờ vực lực lượng cách mệnh.

* Hai là nhà cầm quyền Pháp ở các địa phương biết chuyện khởi nghĩa chẳng phải là tin đồn hão, sẽ hết sức đề phòng.

Do sự đề phòng ấy mà ngày 11 tháng 2, tên công sứ Hải Dương đến khám làng Mỹ Xá, phủ Nam Sách vì có tin báo anh Học ở đây. Trong cuộc khám ấy, họ đã bắt được Vương Đình Hội, Nguyễn Khắc Thông và một mớ khí giới. Đến ngày 12, họ lại vây làng Hưng Thăng cùng hạt. Anh Học xuýt bị bắt, phải lội xuống ao, lủi trong bụi, sau cùng mới lên được thuyền trốn ra ngoài.

Kỳ thực thì về miền Đông Bắc, chỉ có hai điểm quan trọng là Đáp Cầu và Phả Lại. Cả hai nơi, Đảng đều tổ chức đã lâu. Cả hai nơi, các võ trang đồng chí đều khá nhiều. Thế nhưng những anh em đây đã vì sự phản bện của trên Dương mà bị bắt cả rồi! Còn nguyên các đảng viên thường, Anh tính đem toàn lực mà đánh dồn cả vào một nơi, họa chẳng có được! Nơi ấy tức Phả Lại. Một mặt Anh hẹn với anh em ở Lương Tài, Bắc Ninh, một mặt Anh hẹn với anh em ở Gia Bình, Nam Sách tất cả chia năm đạo mà đánh vào. Hẹn đánh là ngày 12. Nhưng đến giờ hẹn, nơi hẹn thì các bạn chẳng thấy anh đâu cả! Đồng chí kinh ngạc kéo về, hôm sau mới hay tin là Anh bị chúng vây ở Hưng Thăng, nên không đúng hẹn được. Việc đánh hoãn lại ngày 14. Nhưng khi các anh em, nào thủy, nào bộ, đã tề tựu, các chỉ huy đã họp lại một nơi để chờ nghe huấn lệnh, thì anh Học đi thuyền đến... Ngồi trên mũi thuyền, Anh nói:

- Thôi! Anh em hãy giải tán! Nhà cầm quyền vừa mới cho thêm 300 lính Lê Dương đến, và canh phòng riết lắm. Bom, dao, đòn ngắn cả, vào không lọt với súng liên thanh, chúng đã đặt ở chung quanh trại cả rồi!

Không đánh nổi các đồn lớn, Anh liền ra lệnh cho anh em được tùy tiện đánh các phủ, huyện, quanh miền. Đánh như vậy rồi kết quả ra sao? Cái đó chỉ có Trời biết! Dù sao thì cũng làm được một việc có ích là cảnh tỉnh cho bọn tham quan, ô lại! Cũng vì vậy, mà đến hôm rằm, anh em ở Phụ Dục, mặc binh phục và mang bom, dao, cùng ít khẩu súng dài, súng ngắn, tất cả chừng một trăm người, sấn vào vây huyện và chiếm lấy khí giới. Xong đó, anh em kéo sang Vĩnh Bảo, cách đó mười lăm cây số. Nhưng đến nơi thì các bạn ở địa phương đã chiếm được huyện rồi.

- “Việc đánh Vĩnh Bảo là do anh Trần Quang Riệu chỉ huy. Chiều hôm 16, anh giả vờ hốt hoảng vào báo với lão Hoàng Gia Mô, tri huyện ở đó rằng: “Bầm quan lớn! Tôi nghe tin bọn cách mệnh đêm nay chúng định lấy huyện!”

Hoảng hốt tên Mô gọi tài xế sắp ô-tô, đem theo bốn tên lính hộ thân, sang đồn Ninh Giang để cầu cứu. Lão Đồn trả lời rằng lính đồn còn phải coi đồn, không thể giúp gì được. Nói rồi lại giục tên Mô

mau về mà coi huyện. Thất vọng, tên Mô luống cuống! Rồi nhanh trí nó bảo tên người nhà cởi bộ quần áo nâu cho nó mặc. Xong, chết trong lòng đành phải lên ô-tô mà tìm lối quay về. Về đến đầu chiếc cầu xi măng gần huyện thì vang trời hai, ba tiếng nổ! Ô-tô bị bom đã hỏng máy, nằm quỵ bên đường! Nguyên khi nó đi sang Ninh Giang thì anh em đã vào chiếm lấy huyện. Tôi bấy giờ bị giam trong lô-cốt, nghe tiếng bom hiệu ở ngoài, trong lòng đã khắp khởi. Khi được thả ra, trông bóng cờ vàng phát phất ở trong làn khói pháo của dân phố đốt mừng quân cách mạng, thật tửu thờ mẹ đẻ, tôi chưa thấy sướng như thế bao giờ! Khi thấy ô-tô đã nằm bẹp, anh em cầm chắc đã bắt được tên Mô! Nhưng quái lạ! Khi bấm đèn “pin” soi vào thì chả thấy nó đâu cả! Hỏi tài xế thì ra, lanh trí khôn, nó đã trốn chạy vào trong bóng tối! Anh em vội lục tìm các ngõ, thì bắt được nó ở trong một nhà hàng nước, nằm ép vào xó chiếc ô-rom! Đem nó về giam vào lô-cốt, nó van van lạy lạy: “Nào là xin thương cho, mẹ nó chỉ có một mình nó! Nào là việc bán dân, bán nước là tự ông, cha nó, chứ nó chẳng biết gì!...” Vợ nó lại đem vàng, bạc ra định dứt lốt để xin tha cho chồng! Nó tưởng quân cách mệnh cũng tham tiền, thích gái như ông, cha nhà chúng nó! Anh em khi ấy chỉ lục đốt giấy má có quan hệ đến các chính trị phạm, còn thì tiền của nó, vợ con nó, không hề xâm phạm mấy may. Sớm mai, chúng tôi cho họp dân phố lại, rồi lập tòa án cách mệnh mà xử tội tên Mô. Nó chẳng những là đưa tàn nhẫn, đối với người cách mệnh, tra tấn đủ mọi cực hình, mà còn là đưa tham ô, tìm hết cách để khoét dân, hạt hạ! Vì vậy, khi anh chủ tịch hỏi ý kiến dân, cả hai dãy phố huyện, ai nấy đều đồng thanh xin giết! Rồi, chưa kịp đem ra hành hình, bọn phu tuần đứng quanh đã lấy giáo mà đâm vào mình nó be bét! Máu chảy chan hòa! Tiếng kêu thảm thiết!

“Cùng đồng bào cả! Sao đến nỗi phải đối đãi nhau như vậy”

Tôi nghĩ vẫn vợ, bắt giặc phải trào nước mắt! Bấy giờ thì không thấy nó kêu, nó giẫy như trước nữa! Chắc nó chết, chúng tôi bảo bọn tuần khiêng xác nó mà xuống sông! Nhưng mà nó đã chết đâu! Xuống sông rồi, giấy bật dây trôi ra, nó cố sức bơi sang bờ bên kia, mong tẩu thoát! Anh Riệu nóng máu, cầm súng trường bắn luôn hai phát! Cái xác tên khốn nạn liền theo tiếng súng mà chìm. Quay về, chúng tôi đón anh em ở Phụ Dực kéo sang. Dân các làng chung quanh, làm cỗ, thổi cơm gánh đến để thết quân cách mệnh! Trong đời tôi thật chưa được ăn bữa cơm nào vui như thế! Nhưng đương ăn thì máy bay của quân Pháp đã vù vù đến thám thính. Chiều hôm ấy, anh em thu lấy súng đạn rồi kéo về Cổ Am! Ngày 16 tháng 2, chúng tôi nghe tin chúng nó cho lính Khố Xanh đóng ở Phụ Dực, Vĩnh Bảo và sắp sửa truy tầm đến nơi. Buổi trưa, máy bay lại đến thám thính. Nó bay thấp quá! Đàn bà, con trẻ trong làng đèn hoảng sợ! Chúng tôi bắn lên một loạt súng mà không trúng! Chúng nó bay về! Rồi một lúc kéo đến hơn chục chiếc, cũng bay thật thấp và dội bom xuống làng...

Chẳng những dội bom xuống làng mà thôi, chúng còn bắt chặt hết tre, rồi buông lửa đốt cháy cả làng. Áo, quần, thóc, gạo, gà, lợn, trâu, bò và các đồ vật, có làng thì chúng cho chạy ra, còn có làng thì chúng bắt bỏ lại để cháy cho kỳ hết!

Đó là số phận những làng ủng hộ cách mệnh như La Hào, Vĩng La, Cổ Am, Xuân Lũng, Kha Lâm, Sơn Dương, Khúc Thủy, vân vân và vân vân!

Các đạo quân cách mệnh ấy, mấy hôm sau vì chúng truy nã ráo riết, anh em chết dần và bị bắt dần!

Và ngày ngày 17, tên Vi Văn Định, Tổng Đốc Thái Bình, đã về Phụ Dực, khám bên bờ sông, tìm ra một mớ khí giới và bắt mười người. Còn Vĩnh Bảo, vào tay tên công sứ Hải Dương, thoát đâu đã có đến 30 người bị bắt!

CHƯƠNG XXXIV

Việc Ném Bom Ở Hà Nội

Hà Nội chẳng những là thủ phủ Bắc Việt, mà còn là thủ phủ cả Đông Dương. Vậy, muốn cách mệnh ở xứ này, trước hết tất phải đánh Hà Nội. Ta có thể nói rằng: “Lấy được Hà Nội là lấy được tất cả!” Cho nên ngay từ lúc mới lập Đảng, chúng tôi đã phải chú ý đặc biệt các địa điểm chiến lược, và phải cố công tuyên truyền vào đám các hạ sĩ quan ở trong thành cũ của vua Lê rồi. Thế lực của Đảng, ở Hà Nội, nhất là ở trong quân ngũ, có thể nói là hùng hậu gấp mấy chục lần ở mọi nơi. Nguyên chỉ bộ Tàu Bay, do anh Đội Môn (Trần Văn Môn) làm chỉ bộ trưởng, vừa cai, vừa đội, có đến 22 người! Còn ở hai trại thứ chín, thứ tư trong thành, cùng ở trại Khố Xanh, Đồn Thủy, không kể các binh đoàn, chỉ kể nguyên cai, đội, quản, chúng tôi đã có hơn trăm người là đồng chí. Nhưng sau việc mưu phản của Đội Dương, thì các đồng chí ấy, nếu không bị khép bắt tù thì cũng bị bóc lột, cách chức, đưa lên các đồn lẻ ở Thượng Du làm lính cả!

Còn các đảng viên thường, như thư ký, tham tá, giám học, giáo sư, các nhà buôn, các nhà kỹ nghệ, ít anh em thợ thuyền nữa, nếu thiếu các anh em gom, sùng, thì trong một cuộc cách mệnh sắc máu, nào làm được việc gì!

Cho nên, kể là lực lượng chân chính của cách mệnh sau ngày anh Học bị bắt hụt ở Võng La, sau ngày mấy nghìn bom ở Bạch Mai, ở Thái Hà bị móc móc, ở Hà Nội, Đảng chỉ còn có Đoàn Âm Sát là đáng kể, thế thôi!

Đoàn ấy, tuy chỉ huy là anh Song Khê, song lãnh đạo chính là anh Đoàn Trần Nghiệp.

Anh Nghiệp năm ấy 19 tuổi, quê quán làng Khúc Thủy, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông. Ông thân sinh anh là Đoàn Văn Ba, bà là Đinh Thị Thuận, làm nghề hàng bạc, và nhà ngày ấy ở số 56 phố hàng Bạc.

Hồi 1928, anh làm thuê ở hiệu buôn Gô-đa, và vào học sinh đoàn của Đảng. Giúp tôi, anh vẫn viết các sách vở tuyên truyền và in tờ báo “Hồn Cách Mệnh”. Khi Đảng mở Việt Nam Khách Sạn, thì anh về làm thư ký coi kho ở đây. Vì còn nhỏ nên mọi người gọi đùa anh là “cậu Ký con”. Cái tên Doãn, là tên trong Đảng của anh. Anh còn cái biệt hiệu nữa là Sĩ Hiệp, đặt ra từ lúc sung vào Đoàn Âm Sát. Người anh dong cao, da trắng xanh, miệng luôn luôn như cười, và hai môi đỏ như son. Mắt sáng và nhanh, có vẻ hiền lành hơn là dữ tợn. Trong các kỳ Hội Đồng, tôi chưa từng thấy anh nói. Con người ấy sống bên trong nhiều hơn là sống bên ngoài. Xin chớ ai làm nhà hiệp sĩ của chúng ta là một kẻ “ăn thịt người không tanh”. Đó là một người ôm một lý tưởng cao siêu, không chịu nổi ở đời những cái gì nhỏ nhen, là như bản, là dê hèn, khôn nạn!

Sau khi khách sạn đóng cửa, anh bị bắt nhưng được tha ra ngay, vì những kẻ phản đảng không biết có anh là đồng chí. Tha ra rồi, anh cùng anh Viễn, anh Viên, thường theo anh Học, anh Song Khê mà làm việc cho Đảng. Trước làm giao thông, sau sung vào làm Âm Sát Đoàn, và làm trưởng Đoàn Âm Sát. Cái đoàn của anh chỉ huy, kể ra nhiều lắm. Tuy vậy, nó là một cơ quan bí mật, trừ đoàn trưởng ra chẳng những người ngoài đoàn, mà đến người trong đoàn cũng không biết ai là ai nữa. Chúng ta chỉ có thể biết được tên các anh nghĩa hiệp ấy khi chẳng may bị bắt, và bị giết! Nhưng trong đó đã lẫn quá

biết bao nhiêu bậc chí nhân, thánh nhân như lời Trang Tử dạy “không cầu công, không cầu danh, vì không biết có mình!”⁽¹⁾

Sau khi Tổng Bộ đã định kỳ khởi sự, Doãn được lệnh đúng ngày ấy Đoàn Ám Sát phải cắt đứt hết các dây thép, dây nói, và ném bom vào sở Mật Thám, sở Cảnh Sát, sở Sen Đàm. Cơ quan của Doãn khi ấy đặt ở 24 phố hàng Giấy, tức là nhà ông Đào Tiên Tường. Đôi vợ chồng già này, tuy không vào Đảng song ủng hộ Đảng rất nhiệt tâm. Nào bom, nào súng sáu, nào dao găm, bao nhiêu những của giết người ấy, bà cùng các cô con gái bà vẫn giấu diếm và coi giữ hộ các anh em chiến sĩ...

Sớm ngày mùng 10 tháng Hai, vì việc ném bom, Anh cho gọi tất cả năm người trong đoàn đến. Cả năm anh đều là học trò trường Bách Nghệ: Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Duy Xứng, Nguyễn Minh Luân, Nguyễn Quang Triệu và Nguyễn Bá Tâm. Lần lượt, lần lượt, Anh giao cho mỗi người bốn trái bom bọc gang, và dặn mỗi anh một nơi, đúng tám giờ tối, phải ném vào sở Sen Đàm, sở Mật Thám và hai sở Cảnh Sát, bót hàng Trống và bót hàng Đậu. Ném xong, về trình diện Anh biết.

Anh em vâng lời và mọi việc đã làm đúng theo mệnh lệnh. Chín giờ, anh Doãn cùng bọn đi cắt dây thép, dây nói, dây điện về đầu tiên, rồi lục đục đến các anh ném bom về trả lệnh. Ông bà Đào Tiên Tường mừng quýnh, người lau cốc, người mở sâm banh, rót ra để khao cho các chiến sĩ, và để mừng cho “Việt Nam cách mệnh thành công!”

Trong khi tiếng cốc chạm, tiếng cười vang, mọi người chợt nhớ ra: “Quái lạ! Anh Nguyễn Bá Tâm đâu không thấy?”

Anh Tâm, khi ấy 18 tuổi, quê ở Phú Thọ, đã vì sự tình cờ mà bị thương và bị bắt. Sau anh ra Côn Lôn, có lần tôi gặp anh quét sân ở bên “Banh cũ” (Trại giam số một). Anh kể cho tôi nghe câu chuyện của anh như sau này:

“... Chắc anh cũng biết, đó chỉ là một chuyện nghi binh. Chúng tôi mong làm thế để cho dân chúng nôn nao, và may ra chúng nó sợ Hà Nội có biến, không dám đem quân đi đánh các tỉnh... Buổi chiều hôm mùng 10, tôi còn đi học. Hai quả bom gang, tôi vẫn bỏ chơi trong túi. Tám giờ tối mới đến trước bót hàng Đậu, thấy một người vào gõ cửa, tôi ném luôn ngay vào chân nó. Thế nào bom nổ mà nó lại chạy thoát. Tôi định ném luôn quả nữa, thì một đứa ở đâu chạy lại. Nó chạy mau quá thành ra đập vào tay tôi, làm cho bom nổ trong tay! Bàn tay tôi băng đi mất! Tôi cố nhịn đau, chạy lên nằm ở trên cầu. Nghĩ thế nào cũng chết, tôi rút dao ra tự tử, nhưng dao cùn quá, đâm mãi cũng không thủng cổ! Đau quá! Bây giờ tôi nằm không yên nữa, đành phải gọi xe đem tôi vào nhà thương. Chúng nó cắt cụt tay tôi, chữa cho tôi lành. Lành, rồi chúng nó tra tấn cực kỳ là chó! Nghĩ chối mãi, nó đánh cũng chết, tôi đành nhận là thủ hạ của anh Doãn. Nó hỏi anh Doãn ở đâu? Tôi khai anh thường nằm ô-ten, không chỗ ở nhất định. Nó hỏi ban ám sát có những ai? Tôi khai, trừ anh Doãn ra, tôi chỉ quen anh Học, anh Chính thôi, chứ chẳng biết ai, và cũng chẳng vào chi bộ nào cả...”

(1) Xem “Trang Tử: Nam Hoa Kinh”, Nhưộng Tổng dịch.

Tôi nhắc mẫu chuyện ấy ra đây, để anh em sống sót nhớ đến một người đồng chí. Vì người đồng chí ấy là người mà ta nên nhớ. Vì người đồng chí ấy là người trai mười mấy năm trường lận lộn mãi trong đám bùn đời mà vẫn giữ được cái bản sắc là một người trong đoàn ám sát; năm ngoái đây, chỉ một tay, anh đã bằm chết tên tri huyện sở tại là một tên có tiếng tham tàn. Bằm xong, anh tươi cười để lính trói anh, và tươi cười bước lên máy chém. Những anh ném bom với anh đêm ấy, cho đến cả anh Doãn, sau đều lục tục bị bắt, và hy sinh vì nghĩa trước anh.

CHƯƠNG XXXV

Anh Chánh Tôn

Được tin các tỉnh mạn ngược đã khởi nghĩa, quân Pháp ở Hà Nội canh phòng rất nghiêm mật. Họ đặt thêm ra một cái bót gác ở đầu cầu sông Cái, để khám xét các người qua lại trên cầu.

Chưa thấy anh em mạn xuôi khởi sự, anh Lương Ngọc Tôn, tức Chánh Tôn (vì anh là chánh hội làng Hữu Ái, huyện Gia Bình) lấy làm sốt ruột, liền đi ô-tô hàng đũa sang Bắc, định xem công việc ở hạt mình thu xếp ra sao. Ô-tô đến đầu cầu, tên đội Xanh giờ ni ngăn lại để khám hành khách trên xe. Anh không thể để cho chúng khám được, vì lúc nào anh cũng mang khí giới trong mình. Sẵn súng sáu trong tay, anh liền ban cho tên đội này hai phát. Tên đội ngã lả ra! Anh bước lên cầu cắm cổ chạy! Bọn cảnh sát hô hoán! Bọn người trong phố Ngọc Lâm xô nhau ra đuổi! Anh vừa chạy, vừa rắc giấy bạc ra đường cho chúng nhặt để chúng khỏi chạy theo làm rắc rối! Rồi anh chạy xuống ven sông... Anh phải tỳ súng vào mang tai, tên lái đò mới chịu chở.

Qua sông, anh lại bị lũ thợ làm ở lò bát Thanh Trì đón bắt. Bực mình, anh quay lại cầm súng bắn chết luôn ba đũa! Nhưng đạn hết, anh đành phải nộp mình cho quân Pháp, vì cơ ngu si đê tiện của lũ nhà quê.

CHƯƠNG XXXVI

Phó Đức Chính Bị Bắt

Anh Phó Đức Chính quê ở Đa Ngu. Tốt nghiệp Công Chánh ra, anh được bổ sang Lào. Năm 1929, việc Đảng bị tiết lộ, anh bị bắt ở Lào về. Anh kém anh Học bảy tuổi, năm ấy mới vừa đúng 20. Coi là trẻ con, Bờ-rít tha cho miễn nghị. Được tha rồi, anh trả hết những món kỷ niệm cho người hôn thê là cô Thắm ở Thanh Hóa. Một lần sau, anh lại bị bắt ở một cơ quan với các đồng chí, nhưng rồi lại được tha. Anh đã nói dối là ở nhà quê, về Hà Nội cân thuốc, ngẫu nhiên gặp bạn cũ mới vào chơi, chứ không có chuyện gì cả. Kỳ thực là từ khi ở Lào về, anh làm việc cho Đảng rất hăng hái. Không mấy khi là anh không ở bên cạnh anh Học hay anh Song Khê. Chúng ta đã rõ anh với việc khởi nghĩa Yên Bái là thế nào. Cố nhiên những chỉ huy trong lúc đánh là mấy anh cai Nguyễn Thanh Thuyết, Ngô Hải Hoàng là mấy anh Đồ Thúy, Giáo Liên, Nguyễn Văn Khôi... thế nhưng tất cả những anh ấy đều thuộc dưới quyền anh tiết chế.

Việc Yên Bái thất bại rồi, cái hùng tâm của Anh chưa chịu chết! Anh cùng các đồng chí ở Yên Bái thoát vòng vây ra được, lập tức lại đi liên lạc các anh em, tìm tòi lấy thực lực, định hạ thành Sơn Tây. Thế nhưng “tính việc ở người, thành việc ở Trời”. Ngày 13, bao nhiêu bom dao để ở Quảng Húc đều bị quân địch khám bắt đem đi. Rồi chiều ngày 15, anh cùng Cai Tân, Nguyễn Văn Khôi đương bàn việc ở nhà anh Quân Thanh tại làng Nam An, tổng Cẩm Thượng, huyện Tùng Thiện thì bị chúng bắt trói, giải về Hà Nội...

Khi tòa án của quân địch đã khép vào tội tử hình rồi, tên chủ tịch Đề Hình hỏi Anh có xin chống án không? Thì Anh cười và đáp:

- Đòi con người ta làm có một việc, hồng cả một việc, sống nữa làm chi?

Tính ra Anh ở đời khoảng chừng hai mươi một năm thôi. Thế nhưng tôi tin rằng linh hồn Anh đã hòa hợp với Quốc hồn mà cùng với non sông cùng thọ.

CHƯƠNG XXXVII

Tấm Lòng Trách Nhiệm

Anh Song Khê tự tử rồi!
Anh Phó Đức Chính bị bắt rồi!

Đôi phương hả lòng bắt bớ, giết chóc, tàn phá rồi! Nhưng một ngày mà anh Nguyễn Thái Học còn được tự do, thì một ngày họ còn bận lòng rộn trí!

Ngoài những hạng thám tử gà mờ tung ra tứ phía, họ in hơn bốn nghìn bức ảnh cho dán đi khắp ngã, treo cái giải thưởng năm nghìn đồng cho kẻ nào bắt hay giết được anh Học, và phái hai trăm lính Khố Xanh, lập thành một đạo quân lưu động, để ngày đêm truy nã tìm tòi!

Một mặt thì các đồng chí có trực tiếp dự vào các cuộc đánh phá, không mấy ai còn thoát thân!

Số bị bắt, ở Yên Bái, 21 người binh sĩ, 62 người thuộc đội tiền y; ở Phú Thọ, hai trăm; ở Hà Nội, anh Nho, anh Tôn cùng 5 anh ném bom, tất cả đều thuộc về Đoàn Âm Sát; ở Bắc Ninh, Hải Dương, 56 người trong đạo quân Phụ Dực, Vĩnh Bảo; ở Hải Phòng, Kiến An, cơ mưu bại lộ, cũng góp vào sổ danh dự ngót hai chục anh.

Mà còn nữa, còn nữa! Vì tổng cộng lại, vừa bị đày, vừa bị giết, vừa đảng viên, vừa đoàn viên, tính đến cuối năm có ngót đến ba nghìn!

Vì các lẽ khó khăn ấy, Anh không dám ở đâu một chỗ đến luôn ba hôm. Tung tích Anh cần phải giữ sao cho thật nhiều khe. Lúc thì trên một con thuyền lơ lửng mặt sông! Lúc thì trong một phòng tầng trên sườn non Yên Tử! Lúc thì sang Đông, lai vãng trong hai hạt Chí Linh, Nam Sách. Lúc thì về Bắc, lẩn quất trong hai huyện Lương Tài, Tiên Du...

Các anh em không biểu đồng tình với Anh về việc khởi nghĩa, vì họ cho là thời cơ chưa đến. Các anh em về phái trung lập đó, hồi trước biệt lập, khi ấy lại hòa hảo với Anh. Cái cơ làm cho ý kiến xung đột đã mất rồi, còn cái gì có thể chia rẽ nhau được nữa? Cho nên đối với Anh, chẳng những các đồng chí hết lòng hộ vệ, mà khắp cả mọi nơi, còn đua nhau gửi tiền cho Anh nữa. Trong số đó thì có ông Quách Vy, gửi đến năm trăm đồng.

Nói cho thực, thì trong Đảng hồi ấy, phái chủ chiến đã tan nát cả rồi, còn phái trung lập thì cho rằng Anh nên ra ngoại quốc, để tạm lánh sự rình mò của nhà đương cuộc. Cái tên Anh đã vang khắp trong ngoài nước, Anh ra ngoài có lợi cho việc ngoại giao nhiều lắm. Một mặt thì Quốc Dân coi Anh như linh hồn của Đảng. Anh ở ngoài, có thể làm cái trụ cột chắc chắn, để anh em nương tựa mà theo đuổi công việc cải tổ ở bên trong.

Cái ý ấy, anh Lê Hữu Cảnh, trưởng Ban Âm Sát sau khi anh Doãn bị bắt, thay mặt anh em mà nói với Anh, một hôm Anh ở Tiên Du. Nhưng Anh cười: “Không thể được! Không thể được!”

Rồi anh Đoàn Kiếm Điểm, thay mặt các nhà cách mệnh ta ở Tàu, khi ấy cũng thành lập một đảng ở hải ngoại, mà cũng lấy tên là Việt Nam Quốc Dân Đảng, từ Quảng Châu về, ngỏ ý các cụ cho về mời

Anh sang, nhưng anh cũng từ chối. Anh Diễm về mời Anh đến lượt ấy là hai lượt. Lượt thứ ba thì bị bắt ở Lạng Sơn, và bị đày ra Côn Lôn.

Sao anh Học lại không chịu ra ngoài? Anh cho rằng việc thất bại vừa rồi là trách nhiệm tự Anh. Tự Anh mà bao nhiêu đồng chí bị giết, bị tù; bao nhiêu gia đình tan nát; bao nhiêu làng bị đốt phá, bị triệt hạ... Anh cần phải ở lại trong nước, để cùng với các anh em cải tổ lại Đảng giữa một cơn khủng hoảng, giữa một hồi khủng bố. Anh cần phải chịu hết mọi sự nguy hiểm, khó khăn, không thể từ chối được.

Nói tóm lại, một là Anh có thể phụng sự Đảng cho đến lúc thành công, để đền nợ nước, để báo thù cho các đồng chí. Hai là Anh phải phấn đấu đến chết để tạ lại lòng tin nhiệm, trong của các anh em, ngoài của cả Quốc Dân. Chứ bỏ mọi người ở trong vòng gian nan, khốn khổ, rồi nhảy tót ra mà sống cái đời yên hàn chắc chắn ở nước ngoài, dù sao nữa “Học cũng không thể vâng lời được!” Thực ra thì chỉ một tay lãnh tụ mới có thể bắt buộc mọi người hy sinh cho mình nhiều quá như thế! Nhưng Anh, Anh không bao giờ dám coi mình là một tay lãnh tụ cả. Anh không có óc lãnh tụ, Anh chỉ có tấm lòng trách nhiệm mà thôi.

Thế rồi, Anh lại theo đuổi các công việc thường ngày, tổ chức lại, tuyên truyền thêm, để có một ngày Đảng lại đủ thế lực mà mưu đồ việc lớn.

CHƯƠNG XXXVIII

Anh Ngô Hải Hoàng

Anh Ngô Hải Hoàng quê ở Nghệ An, vào đảng từ năm 1928, ở chi bộ Tuyên Quang. Từ khi đổi sang Yên Bái, anh lại theo anh em ở đây mà làm việc, và chính anh được thay anh Quán Cầm chỉ huy anh em võ trang trong việc Đảng đánh Yên Bái. Tôi thuật lại lời đối đáp của anh với tên chánh Hội Đồng Đề Hình Yên Bái, họp ngày 28 tháng Ba.

Tên chánh Hội Đồng hỏi:

- Sao anh lại đánh Yên Bái?

Anh đáp:

- Không phải tôi đánh mà là Trung Ương Đảng bộ hạ lệnh tôi đánh. Các ông còn lạ gì kỷ luật Đảng tôi; không phục tùng mệnh lệnh, Đảng xử tử! Đánh với các ông thua ra nữa, cũng đến xử tử là cùng!

Hỏi: Anh thật là người vô ơn! Ông quan ba Dua-đanh là quan thầy tử tế với anh, vậy mà đêm ấy, anh bắn chết ông ta trước nhất.

Anh đáp: Ông Dua-đanh tử tế với tôi thật, nhưng đó là tình riêng. Còn tôi giết ông ta là bổn phận đối với Đảng, với Nước. Người Việt Nam chúng tôi, thì bao giờ cũng đặt nghĩa công lên trên tình riêng.

Hỏi: Anh thật là hạng người tàn ác. Một mình anh đêm ấy đã giết chết sáu người Tây.

Anh đáp: Tôi làm gì giết được nhiều như thế! Anh em tôi giết nữa chứ! Thế nhưng cả Đảng chúng tôi, chỉ là một người, anh em tôi giết cũng chính là tôi giết. Tôi sẵn lòng chịu hoàn toàn trách nhiệm!...

Vâng! Anh đã được cái vinh dự thay Đảng mà chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đánh Yên Bái, cùng với 39 anh nữa, cùng bị chúng xử tử.

Ấy là những người đã đem tính mệnh mà hy sinh cho Đảng đầu tiên...

CHƯƠNG XXXIX

Ấp Cổ Vịt

Khi ấy, các nơi hương thôn đều phải lập điểm canh nhật, dạ để kiểm soát những người lạ mặt qua lại trong làng.

Vậy, ấp Cổ Vịt, thuộc về tên Cờ-lê-be, gần đồn Chi Ngại, tỉnh Hải Dương, cũng phải lập điểm canh. Và nhờ thế lực tên chủ Tây, bọn phu tuần ở đấy lại được tên chủ đồn Chi Ngại phát cho hai khẩu súng và mấy chục viên đạn!

Hồi tám giờ rưỡi sáng ngày 20 tháng Hai, năm tên phu tuần đương ngồi chơi ở điểm. Chợt thấy nhóm sáu người, ăn vận lỏi phu mỏ, vai khoác *tay thông* đi tới. Chúng liền ngăn lại hỏi thẻ. Bốn người đứng lại đưa thẻ cho chúng coi, còn hai người kia nghiêm nhiên đi thẳng. Chúng vừa hô hoán vừa đuổi theo. Hai người cầm bom ném lại. Quả bom thứ ba không nổ, nhưng hai quả đầu tiên đã lộn đất trũng bằng cái thúng! Bọn tuần thấy thế nguy, giương súng bắn. Hai người khách lạ trúng đạn, ngã lẩn ra mặt đất. Chúng xúm lại, kẻ đâm bằng giáo, người đánh bằng gậy! Chán tay rồi chúng mới bắt trói. Trong khi ấy thì bốn người kia đã vừa ném bom lại, vừa tìm lối tẩu thoát! Những bom ấy, họ đã chứa trong *tay thông* mà họ khoác trên vai!

Hai người mà chúng bắt được, một người tức là anh Học, một người thì là anh Su Trạch, một nhà tu hành giỏi võ, thường đi theo hộ vệ cho Anh. Anh Học bị chúng đánh gãy tay! Anh Su Trạch thì bị chúng bắn què chân⁽¹⁾. Hồi biết lý lịch rồi, chúng mừng rơn! Tuy vậy, chúng còn nhân nghĩa vờ:

- Khổ quá! Sao ông không nói ngay? Nếu chúng tôi biết ông là Nguyễn Thái Học thì chúng tôi mặc ông đi tự nhiên! Bây giờ đã trót lỡ rồi, làm thế nào cho được!

Anh Học cười:

- Ô! Thôi cứ việc khiêng ta nộp với Tây mà lãnh thưởng!

Ồ đời, những sự bất nhẫn con con, có khi làm lỡ việc lớn. Trong túi Anh còn mang súng lục. Nếu anh bắn lũ tuần ngay khi chúng hỏi thẻ, và ném bom ngay bấy giờ, thì chắc là đi thoát! Bởi lòng thương người của Anh quá ư cẩn thận, không muốn giết thêm mấy người đồng bào vô tội, vì những người đồng bào vô tội của ta đã bị hãm hại nhiều lắm, nên Anh chỉ muốn ném bom dọa cho chúng sợ! Có ngờ đâu “thương người mà khổ đến thân!”

Chúng vội vàng báo với tên chủ Tây, khiêng hai anh lên đồn Chi Ngại. Chúng đã bỏ mỗi anh vào một cái thúng mà khiêng, có tên chủ Tây cưỡi ngựa đi kèm! Suốt hôm ấy, hai anh bị giải từ Chi Ngại lên Hải Dương, từ Hải Dương lên Hà Nội ngay! Nực cười nhất là tên chủ Tây lại tự nhận lấy làm công mình, định tranh với lũ phu tuần năm nghìn đồng bạc thưởng! Nhưng tên Đốc Lý Hải Phòng lại cố sức bênh bọn phu tuần.

Anh bị giam ở Hà Nội, đến ngày mồng hai tháng Ba thì người ta cho tất cả gia quyến vào thăm Anh.

Bà Bá thấy Anh, cố nín lệ mà ôm lấy con. Anh được lay tạ bà, vì Anh đã “đắc trung thất hiếu”...

(1) Anh Trạch sau bị đày sang I ny ny, và tự sát ở đấy.

CHƯƠNG XXXX

Cơ Quan Hàng Bột

Tôi muốn nhắc lại chuyện cơ quan Hàng Bột ra đây để đánh dấu cái tinh thần cách mệnh ở phụ nữ nước nhà hồi ấy.

Đó là cơ quan của Âm Sát Đoàn, do anh Độ chủ trương.

Anh Độ, một công nhân, đảng viên ở Hải Phòng, sau sang làm thợ bên Lào. Nghe tin Đảng sắp tổng động binh, trong túi không có sẵn một đồng tiền, anh đã chừa một đay gạo rang, rồi đi xuyên sơn mà về Bắc. Anh đi trong rừng, nhiều chỗ không có đường lối. Anh cứ theo ánh mặt trời, thẳng hướng Đông mà đi mãi. Mấy ngày sau gạo hết, anh tìm ăn các trái cây, các thứ củ trong rừng. Ăn no bụng rồi lại đi... Đêm thì trèo lên các ngọn cây mà ngủ! Rờng rã mười bảy ngày như thế, anh mới về đến Hòa Bình!

Khi anh về đến Bắc, thì việc Yên Bái đã thất bại rồi! “Dậu đổ bìm leo”... Bảo vệ cho Đảng, giữ vững tinh thần trong anh em, lúc bấy giờ phải có một Âm Sát Đoàn thật mạnh! Anh liền tình nguyện với anh em, cho sung vào Âm Sát Đoàn. Được anh Học và anh trưởng đồn công nhận rồi, anh liền tổ chức nên cơ quan Hàng Bột.

Chiều hôm mồng hai tháng Ba, mật thám đến vây cơ quan. Trong cơ quan lúc ấy có 5 người, 3 người con trai và 2 người con gái. Thấy họ ập vào, các đồng chí ném bom và bắn súng chống lại. Hai tên thám tử Việt Nam bị chị Tâm bắn chết! Trong khi ấy họ cũng rút súng bắn trả. Hai anh đồng chí đã bị giết. Còn thì bị bắt cả. Bao nhiêu bom, dao, súng đạn còn lại, đều bị bắt theo. Chị Tâm bị chúng lôi ra đánh rất tàn nhẫn. Chúng lột trần truồng chị, rồi nắm tóc mà quật vào tường, như chúng ta vật con chuột! Chán rồi, chúng xích tay chị lại, và cùm xuống buồng giam. Đêm ấy, chị đã nuốt cái giải yếm cho tắt hơi mà về dưới dạ đài. Lúc chúng rút giải yếm ở mồm chị ra, thấy họng đầy những máu! Năm ấy chị 18 tuổi, quê quán ở Dư Hàng, cạnh Hải Phòng. Tên ở nhà trường của chị là Lan. Vốn là con một nhà cách mệnh bị giết về tay cường quyền, vào Đảng, chị mong đạt được cả hai mục đích: trả thù nhà, đền nợ Nước.

Người đồng bạn của chị là Nguyễn Thị Vân, 16 tuổi, quê quán làng Hạ Câu, huyện An Lão, tỉnh Kiến An. Cũng như chị Tâm, trước mới vào Đoàn Học Sinh, sau mới đổi sang Đoàn Âm Sát. Chị đã trả lời với Mật thám rất cứng cáp:

Hỏi: “Mày vào Đảng để làm gì?”

Chị đáp: “Để lấy lại quyền Độc Lập cho Tổ Quốc!”

Hỏi: “Mày đã làm gì trong Đảng?”

Chị đáp: “Hồi trước thì may cờ, khâu binh phục cho các đồng chí. Bây giờ thì tập bắn súng, học chế bom, để giết quân phản Đảng mà cứu lấy đồng bào!”

Hỏi: “Ai rủ mày vào? Chi bộ mày có những ai?”

Chị đáp: “Chị Tâm rủ tao vào. Chi bộ tao có bốn người thì chúng mày đã giết hết ba rồi đấy!”

Hỏi xong chị Vân rồi, họ hỏi đến anh Độ. Tha hồ đánh, anh không nói nửa lời! Vì thế, chúng không biết tên anh là gì! Đem anh ra đối chất với tất cả các chính trị phạm, nhưng không ai chịu nhận anh. Bất đắc dĩ chúng hỏi bọn tù thường. Một tên kẻ cắp nói rằng: “Khi xưa anh này ở Hải Phòng, vẫn thấy gọi là anh Độ!” Thế rồi chúng biên tên anh là anh Độ... (Anh Trịnh Văn Yên! Anh hãy bảo tôi biết tên thật của anh Độ, để lần tái bản sau tôi sẽ thêm vào!). Anh Độ sau bị xử khổ sai chung thân. Ở trong ngục anh còn tỏ cho mọi người biết cái can đảm lạ thường trong việc nhịn ăn. Có lần anh nhịn đến 22 ngày, người chỉ còn da bọc xương! Các đồng chí van lạy mãi, anh mới ăn lại. Mà quái lạ! Khi anh đã ăn lại rồi, thì nước da đổi hẳn, trông hồng hào và mịn màng như da đứa trẻ bụ sữa! Nhưng hỏi tôi ở Côn Lôn về thì anh đang mắc “bệnh rò”, tức là triệu chứng của bệnh lao xương. Thương anh, các đồng chí vẫn thường gọi tiền, gọi thuốc cho anh. Nhưng vài năm nay không được tin tức gì, có lẽ anh đã thành người thiên cổ!

Chị Vân, vì cơ nhỏ tuổi, được xử 10 năm trùồng giới.

Hai người bị bắn chết đến nay vẫn giữ được là hai người liệt sĩ vô danh!

Theo lệ thường, sau khi khám bắt, họ còn cho kẻ canh nhà để rình bắt thêm người. Cũng vì thế, sớm hôm sau họ bắt thêm được một bà già, tay cặp cặp, đậu xe xuống trước cơ quan. Trong cặp có ba khẩu súng lục và hơn tám trăm đồng, hai món quà của bà đem tặng cho đoàn ám sát! Bà già ấy tức là bà Chánh Toại. Một bà mà sau đó ở tù, bọn tù đàn bà đều gọi là *mẹ*! Một bà mà thân thể đã làm vè vang cho phụ nữ tỉnh Bắc. Bà đã làm giàu bằng nghề buôn súng lậu! Và từ khi có đảng, bà đã dùng cái nghề buôn cùng cái gia tài của bà mà giúp một cách đắc lực, một cách tận tâm cho các anh em trong ám sát đoàn.

CHƯƠNG XXXXI

Bảng Danh Dự

Hội Đồng Đề Hình của quân địch họp ở Yên Bái kỳ thứ nhất vào ngày 28 tháng Ba. Chúng khép mười người khổ sai có hạn; 34 người khổ sai chung thân; 50 người đi đày và 40 người tử hình!

Khi bắt đầu việc biện hộ, anh Học đứng lên, đòi nhận hết trách nhiệm, và toan phân trần về các lý do chính trị của việc khởi nghĩa. Nhưng tên chủ tịch ngăn lại. Anh cười nhạt:

- Nếu vậy thì cái Tòa án này là chỗ đem cường quyền mà đè nén công lý! Đã thế, ta cố nói làm chi nữa! Không để cho ta cãi được! Nhưng ta cũng không ưng cho trạng sư nào cãi hộ ta đâu!

Lúc hỏi chị Bắc, chị chỉ thét:

- Chúng mày về nước Pháp mà kéo đỡ tượng Gian-đạc (Jeanne d'Arc) đi thôi!...

Và anh Ngô Hải Hoàng đôi đáp như một chương trên đã thuật.

Có nhiều đồng chí không thêm cãi, không thêm trả lời. Và giữa các ghế bị cáo, tiếng cười, tiếng nói lao xao, không còn có vẻ tôn nghiêm của pháp viện! Anh em, chị em đã trêu cho bọn Hội Đồng mất cả can đảm; chúng trở nên cẩu kính, hung hăng, coi rất là đê tiện! Kể dưới đây họ, tên các bạn đã được quân thù khoác lên đầu vòng hào quang hiệp liệt, rục rờ nghìn thu:

Các anh:

Nguyễn Thái Học

Bùi Tử Toàn

Bùi Văn Chuẩn

Nguyễn Án

Nguyễn Đình Hiên

Nguyễn Tư Giật

Hà Văn Lạo

Đặng Hữu Hiến

Nguyễn Văn Ông

Bùi Văn Du

Cao Văn Chính

Hoàng Văn Vọng

Lê Văn Khôi (Thanh Giang)

Nguyễn Văn Tĩnh

Đỗ Văn Tư

Lê Xuân Huy

Nguyễn Đắc Bằng

Nguyễn Như Thông

Vũ Xuân Kiêm

Hoàng Công Tiển

Ngô Thanh Thuyết

Nguyễn Văn Thịnh

Phó Đức Chính

Nguyễn Hát Thân (?)

Vũ Thích

Lê Văn Tư

Nguyễn Ngọc Tập

Nguyễn Văn Tín

Đào Văn Nhít

Nguyễn Văn Ty

Lê Văn TỰ

Bùi Văn Tuyết

Mai Viết Chinh

Ngô Văn Du

Hà Cáp

Nguyễn Văn Tiềm

Nguyễn Văn Kiêm

Nguyễn Văn Toàn

Nguyễn Văn Chu

Nguyễn Như Liên (Ngọc Tĩnh)

Trần Đức Tài

Bùi Xuân Mai

Ngô Hải Hoàng

Nguyễn Đức Liên

CHƯƠNG XXXII

Con Số Mười Ba

Tuy anh Học bị bắt, nhưng các đồng chí của Anh ở trong nước còn nhiều. Trước hồi Yên Bái, kể cả đảng viên, đoàn viên, nguyên ở Bắc Việt đến bảy vạn người. Sau hồi Yên Bái, bị bắt kể đến hơn ba nghìn. Con số ba nghìn đầu to, song chỉ mới là gần một phần hai mươi của tổng số.

Cố nhiên trong đó có nhiều kẻ a dua, một lần thất bại thì kinh hãi nằm yên, hay chạy theo đảng khác. Thế nhưng đó chỉ là một dịp tốt để lựa lọc đồng chí. Những anh em trong Đảng sau cuộc cải tổ hồi ấy, lại có vẻ hăng hái và bền bỉ hơn xưa. Chứng cứ là sau khi anh Học bị bắt, ám sát đoàn vẫn hoạt động như thường. Và công việc lại ghê gớm, tung tích lại bí mật có phần hơn trước nữa. Nói tóm lại, việc anh Học bị bắt đối với Đảng là một vết thương song không phải vết thương trí mạng!

Mật thám cũng biết rõ anh Học chỉ là một người trong Trung Ương Đảng Bộ mới. Chúng muốn dò Anh để bắt những người trong đó, nhờ thủ đoạn một tên lính Lê Dương. Tên lính này vào coi ngục, tìm cách vin truyện với Anh. Lại tự xưng mình là người đảng Cộng Sản Áng-lê. Đối với Anh, hẳn rất đem lòng ái ngại. Rồi ngày một, ngày hai, hẳn gạ đưa thư giùm cho các đồng chí bên ngoài. Rảnh rảnh, Anh thử viết thư gửi cho một vài Đảng viên cũ, khi bị bắt đã nạp anh em để gỡ tội xem sao! Thì chỉ mấy hôm sau, những kẻ đó đã bị bắt đem về Hỏa Lò! Anh vờ đem việc đó mà trách nó, rồi nhờ nó gửi hộ một bài Anh viết để đăng sang một tờ báo Áng-lê nào đó xuất bản ở Nhật hay ở Tàu. Bài báo ấy chẳng hiểu tại sao lại đăng trên một vài tờ báo xuất bản ở bên Pháp hồi ấy. Anh lại xin giấy bút để viết cho tên Toàn quyền Đông Dương và các Nghị viên trong Hạ Nghị viện bên Pháp. Hai bức thư ấy báo Pháp cũng có đăng.

Đến bức thư Anh gửi cho tên hội trưởng hội “Nhân quyền”, nghe nói rằng có, song tôi tìm mãi chưa thấy đâu. (Những tài liệu ấy sẽ chép trong phần phụ lục). Ở Hỏa Lò bấy giờ vừa Quốc Dân vừa Cộng Sản, số người chật lên. Để huấn luyện và làm khuây cho anh em, các bạn có xuất bản (!) một tờ báo viết tay, gọi là “Tù Nhân Báo”. Tôi chưa tìm được bài nào của Anh viết trong tờ báo quý hóa ấy!

Anh bị giam hơn ba tháng trời. Chiều ngày 16 tháng 6, Anh và các đồng chí trong số án chém, tất cả 13 người bị giải đi Yên Bái. Từ trong buồng giam kín bước ra qua trại giam ngoài, Anh chào anh em nghỉ lại.

Anh vừa đi vừa nói:

- Chúng tôi chắc đi chết đây! Các anh sống lại, cứ công nào việc ấy nhé! Cờ độc lập phải nhuộm bằng máu! Hoa tự do phải tưới bằng máu! Tổ quốc còn cần đến sự hy sinh của con dân nhiều nữa! Nhiều nữa! Rồi thế nào cách mệnh cũng có ngày thành công!

Anh em chào tiễn các anh. Và buổi sáng hôm sau, suốt cả Hỏa Lò, thường phạm cũng như quốc sự phạm đều bỏ cơm không ăn, để tỏ tình liên lạc. Anh và 12 đồng chí với đội lính Khố Xanh, đi chuyên tàu đêm lên Yên Bái. Theo sau là bọn mật thám và hai cô đạo. Trên tàu, các anh vẫn cùng nhau nói chuyện phiếm.

NGUYỄN THÁI HỌC

Anh Chính cười:

- Đến Yên Bái, chúng ta sẽ được đón tiếp long trọng lắm! Thế nào bốn anh Thịnh, Hoàng, Thuần, Thuyết chẳng đứng chực sẵn chúng ta ở sân ga! (Bốn anh này đã bị chúng giết ở Yên Bái cũng một ngày trước các anh)

Anh Học thì cãi lý với Cố Ân:

- Việc gì chúng tôi phải ăn năn? Chúng tôi chỉ là kẻ thất bại, chứ đâu phải là kẻ có tội! Rồi Anh đọc mấy câu thơ tiếng Pháp, dịch nghĩa là:

*“Chết vì Tổ Quốc,
Cái chết vinh quang!
Lòng ta sung sướng!
Trí ta nhẹ nhàng!...”*

Khi đến Yên Bái, chúng giam các anh vào nhà pha. Rồi bắt đầu từ 5 giờ rưỡi sáng hôm 17 tháng 6, các anh đã lần lượt bước lên đài vinh dự.

Đó là một khoảng đất ở gần trại Khố Xanh, chung quanh có lính ta, lính Lê Dương vác súng đứng vòng tròn. Các anh, từng người một, do lính Lê Dương dẫn từ trong ngục thất Yên Bái bước ra. Trước khi ra, chúng đưa rượu cho Anh uống. Nhưng Anh từ chối, chỉ đòi hút điếu thuốc lào.

Người chết trước nhất là Nguyễn Như Liên, đến người thứ mười một là Nguyễn Văn Chuân, chỉ hô được hai tiếng “Việt Nam...” thì tên lính Lê Dương đứng cạnh đã bịt mồm không hô ra tiếng nữa!

Anh Phó Đức Chính thứ mười hai, đòi đặt anh nằm ngửa để xem lưỡi máy chém nó xuống như thế nào! Anh hô được đủ bốn tiếng “Việt Nam vạn tuế!”

Anh Học lên cuối cùng, tỏ ra vẻ cực kỳ bình thản. Anh mỉm miệng cười, đưa mắt nhìn công chúng, nhìn quân lính, nhìn máy chém, rồi cất giọng đĩnh đạc, trầm hùng mà hô thật lớn bốn tiếng “Việt Nam vạn tuế!”... Nhưng không biết trong khi nhìn quanh ấy, tia mắt Anh có gặp tia mắt một người... không?

CHƯƠNG XXXIII

Chị Giang

Một người ấy, tôi muốn nói chị Giang, một đảng viên mà nhà đương cuộc cho là còn có công tuyên truyền cho Đảng hơn là anh Học.

Anh Học lúc còn trẻ, ông, bà có cưới cho một chị vợ là Nguyễn Thị Cửu. Năm 1927, khi sắp lập Đảng, anh có nói với tôi là đã ly hôn với vợ. Bây giờ nhiều người như thế lắm: anh Nho, anh Chính, đều từ hôn hay cho vợ về cả. Các anh không muốn đem cuộc đời sống gió của mình mà làm phiền lụy đến một người đàn bà.

Ấy vậy mà có một ngày Anh tuyên bố với các bạn là Anh xin phép để được kết hôn cùng cô Giang.

Cô Giang, người ở tỉnh Bắc Giang, nên cả ba chị em cô, có tên là Bắc, Giang và Tinh. Cô Tinh khi ấy còn nhỏ. Còn hai chị thì đều vào Đảng cách mệnh của anh Song Khê. Việt Nam Quốc Dân Đảng nguyên không thu đàn bà làm đảng viên. Các chị em đồng chí chỉ tổ chức vào Phụ Nữ Đoàn. Vậy mà riêng tỉnh bộ Bắc Giang có mấy nữ đảng viên.

Là vì đó nguyên là đảng của anh Song Khê. Sau khi Đảng ấy hợp với VNQDD rồi, đành lẽ cứ để cho như cũ vậy... Đó là một điều ngoại lệ, dành riêng cho mấy chị ở Bắc Giang. Song chị Giang và các chị ở đó thực đã xứng đáng với cái đặc điểm ấy. Làm giao thông, làm tuyên truyền, chị tỏ ra một người đồng chí có tài và đức lực. Nhưng quý hơn hết là sự tận trung với Đảng: trừ việc Đảng, chị không còn thì giờ để làm cái gì cho đời sống riêng mình. Sau hội 1929, chị làm việc giao thông cho Tổng Bộ với các nơi, luôn luôn phải gặp gỡ và cùng đi với anh Học.

*“Lạ chi thanh, khi lẽ hằng,
Một dây, một buộc ai giăng cho ra.”*

Sự thương yêu nhau của một đôi đồng chí tài sắc ngang nhau, trạc tuổi gần nhau, đâu phải là chuyện khiến chúng ta khó hiểu. Rồi, một buổi sớm tốt lành kia, nhân đi gần đền Hùng Vương, hai người đã đem nhau vào đền mà thề nguyện. Trong buổi định tình ấy, chị cố xin Anh giao cho một khẩu súng sáu, và hứa “nếu Học chẳng may chết vì nước, thì Giang cũng xin lấy khí giới này mà chết theo chồng!”

Từ khi anh Học bị bắt, nhớ đến lời thề sơn hải, tinh thần chị gặp một khủng hoảng to! Bỗng dưng cười, bỗng dưng khóc, chị trở nên gần như một kẻ mất trí khôn! Và anh em phải tốn rất nhiều công bảo vệ cho chị có thể ở yên tại Hà Nội, mà gián tiếp thăm anh Học. Chiều hôm ấy, nghe tin anh Học bị giải lên Yên Bái, chị cũng đáp xe lửa đi theo hót! Chị mang theo một khẩu súng, một quả bom, định vào phá pháp trường. Nhưng bọn lính canh đã ngăn không cho chị tới gần. Đứng đằng xa, với một sức tự trị phi thường, chị đã đem nụ cười mà đáp lại nụ cười của anh Học khi sắp bước lên máy chém. Nấp trong đám người đứng xem, chị đã không lộ mấy may nỗi đau xót cho người ngoài biết.

Xem chém xong, chị quay về nhà trọ và viết hai bức thư tuyệt mạng. Hai bức thư ấy viết trên ba trang giấy khổ hẹp, bằng nét bút chì xanh. Rồi ra chợ, chị mua mấy vuông vải trắng, làm khăn để tang chồng.

NGUYỄN THÁI HỌC

Buổi chiều, chị đi xe lửa sang Vĩnh Yên. Và sớm hôm sau, chị về địa hạt Đồng Vệ, cạnh làng Thổ Tang, vào thăm lại cái quán giữa đồng mà đôi vợ chồng son đã có lần cùng ngồi trò chuyện. Nghĩ đến chồng, nghĩ đến Đảng, nghĩ đến Nước, cái thiên tính muốn sống với cái ý định phải chết đã giao tranh kịch liệt! Sự giao tranh ấy đã làm cho chị bơ phờ mỗi mệt. Cái quyết tâm đến với cái mỗi mệt ấy, bước ra ngoài quán, chị cầm súng tự bắn vào thái dương bên phải một phát, rồi ngã vật xuống, súng quăng ra một bên.

Khi ấy chị đã có mang mấy tháng. Tên tri phủ Vĩnh Tường trình tỉnh khám qua, rồi báo về Hà Nội cho mật thám đem thầy thuốc lên khám lại. Do cái tên ký “Nguyễn Thái Học phu nhân”, chúng biết là chị. Vì bởi biết là chị, nên chúng tìm cách trả thù ở cái xác chết: sau khi lột quần áo ra khám rồi, chúng không hề mặc trả lại. Và còn để thi hài bộc lộ dưới ánh nắng, dưới nước mưa, dưới sự bâu hút của ruồi, nhặng, đến hai, ba hôm, rồi mới cho mai táng!

Hai bức thư của chị như sau này:

Bức thư thứ nhất:

“Ngày 17 tháng 6, 1930

Thưa Thầy, Mẹ,

Con chết là vì hoàn cảnh đã bó buộc con: không báo thù được cho nhà, rửa được nhục cho nước! Sau khi đã đem tẩm lòng trinh bạch dâng cho chồng con ở đền Hùng, giờ con tìm về chỗ quê cha, đất tổ, mượn phát súng này mà kết liễu đời con!

Đưa con dâu thất hiếu kính lạy.”

Bức thư thứ hai:

“Anh đã là người yêu nước!

Không làm tròn được nghĩa vụ cứu nước, Anh giữ lấy tâm linh hồn cao cả để về mà chiêu binh, rèn lính ở dưới suối vàng!

Phải chịu đựng nhục nhã, mới có ngày mong được vẻ vang! Các bạn đồng chí phải sống lại sau Anh, để đánh đổ cường quyền, mà cứu lấy đồng bào đau khổ!

Thơ:

Thân không giúp ích cho đời!

Thù không trả được cho người tình chung!

Dẫu rằng đương độ trẻ trung,

Quyết vì dân chúng thê lòng hy sinh.

Con đường tiến bộ mông mênh,

Éo le hoàn cảnh buộc mình biết sao!

Bây giờ hết kiếp thơ dào

Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây!

Dẫu rằng chút phận thơ ngây,

Số đồng chí đã có ngày ghi tên!

Chết đi dạ những buồn phiền,

Nhưng mà hoàn cảnh truân chuyên buộc mình!

Quốc kỳ phát phới trên thành,

Túi thân không được chết vinh dưới cờ.

*Cực lòng nhờ bước sa cơ!
Chết sâu, chết thảm, có thừa xót xa!
Thế ru? Đời thế ru mà?
Đời mà ai biết? Người mà ai hay?”*

Đọc bức thư thứ hai, đủ rõ tâm trạng chị Giang khi ấy như thế nào? Chết theo nước? Chết theo chồng? Ở trong cái trí nghĩ mê man vì đau đớn bấy giờ, các sự vật có lẽ đều biến chuyển, mê ly, không còn có giới hạn rõ ràng nữa. Dù vậy, cho đến phút cuối cùng, lòng chị vẫn không nhãng quên cái bổn phận làm dân đối với đồng bào, làm con đối với cha, mẹ! Và vẫn kỳ vọng ở các đồng chí chết sau vì chị mà trả hộ thù nhà, rửa xong nhục nước! Tâm lòng trách nhiệm ấy là một đặc sắc chung của người phương Đông chúng ta, bất cứ ở địa vị nào.

PHỤ LỤC

Thư của Nguyễn Thái Học viết cho Hạ Viện Pháp

Các ông Nghị Viện!

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn Thái Học, người Việt Nam, 26 tuổi, chủ tịch và sáng lập viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng, hiện bị bắt và giam ở ngục Yên Bái, Bắc kỳ, Đông Dương, trân trọng bày tỏ như sau này:

Theo công lý, ai cũng có quyền bênh vực tổ quốc mình khi bị các nước khác xâm lược, và theo nhân đạo, ai cũng có nghĩa vụ phải cứu vãn đồng bào trong vòng nguy hiểm, khó khăn. Như tôi, tôi thấy rằng Tổ quốc tôi bị người Pháp các ông chiếm lĩnh hơn sáu mươi năm nay; tôi thấy rằng, dưới ách chuyên chế của các ông, đồng bào tôi khổ khổ vô cùng, và dân tộc tôi dần dần sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, theo luật tự nhiên đào thải. Bởi vậy, quyền lợi và nghĩa vụ đã thúc giục tôi phải tìm hết cách để bênh vực Tổ quốc tôi đương bị người chiếm lĩnh, và dân tộc đương ở cảnh gian nguy. Trước hết, tôi định cùng với các người Pháp ở Đông Dương mà làm việc mở mang trí thức và kinh tế. Về phương diện kinh tế, năm 1925, tôi đã gửi cho viên Toàn Quyền Va-ren một bức thư, gồm có những nguyện vọng xin bênh vực che chở nền công, thương bản xứ, và nhất là lập một trường Cao Đẳng Công Nghệ ở Bắc kỳ. Năm 1926, tôi lại gửi một bức thư nữa cho viên Toàn Quyền Đông Dương, trong có một dự án giúp cho dân nghèo có thể dễ sống. Năm 1927, tôi lại gửi cho Thống Sứ Bắc kỳ một bức thư, xin ra một tập Tuần báo, mục đích là bênh vực và khuyến khích cho nền công, thương bản xứ. Về phương diện trí thức, năm 1925, tôi gửi thư cho Toàn Quyền Đông Dương, yêu cầu:

- 1) Quyền tự do mở các trường không lấy tiền cho dân hạ giới đến học, nhất là cho thợ thuyền và nông dân!*
- 2) Quyền tự do mở các bình dân thư xã ở các làng cùng ở các tỉnh công nghệ.*

Khốn nỗi cái gì họ cũng cự tuyệt! Thư tôi chẳng thấy trả lời; dự án của tôi chẳng thấy thực hiện; các lời yêu cầu của tôi chẳng thấy ưng chuẩn, mà đến các bài tôi viết lên báo cũng bị kiểm duyệt, xóa bỏ nốt! Cứ những chuyện cự tuyệt đó, tôi thấy rõ ràng rằng: người Pháp không hề có thực lòng với người Việt, và tôi chẳng giúp ích gì được tổ quốc tôi, đồng bào tôi, dân tộc tôi cả, trừ khi là đuổi người Pháp ra khỏi đất nước tôi! Bởi vậy, năm 1927, tôi bắt đầu tổ chức một đảng cách mệnh, lấy tên là Việt Nam Quốc Dân Đảng, mục đích là đánh đổ cường quyền áp bức ra khỏi nước tôi, và lập nên chính phủ Cộng Hòa Việt Nam, gồm những người thực lòng tha thiết đến hạnh phúc của quần chúng.

Đảng tôi tổ chức bí mật, và đến tháng 2 năm 1929 thì bọn mật thám khám phá. Trong các đảng viên đảng tôi, bị bắt một số khá lớn, và bị xử cầm cố từ 2 năm đến 20 năm, tất cả 52 người. Bị bắt nhiều, bị xử ức mặc dầu, Đảng tôi đâu có chịu hoàn toàn tiêu diệt! Dưới quyền tôi chỉ huy, Đảng vẫn hoạt động và đi tới mục đích. Ở Bắc kỳ nổi lên một phong trào cách mệnh; nhất là ở Yên Bái, đã giết chết được mấy sĩ quan. Tổ chức và cầm đầu cho phong trào đó, người ta buộc cho Đảng tôi, lấy cớ rằng chính tôi là chủ tịch của Đảng đã hạ lệnh đánh. Kỳ thực thì tôi chưa hề hạ lệnh ấy, và đã đem những chứng cứ đích xác, để chứng rõ ràng không, với Hội Đồng Đê Hình Yên Bái. Vậy mà, một số đồng đảng viên hoàn toàn không biết đến phong trào ấy cũng bị bắt và bị buộc là có tham dự vào công việc! Chính phủ Đông pháp đã đốt, phá nhà họ! Chính phủ Đông pháp đã cho lính đến đóng, rồi tịch

thu gạo thóc của họ mà chia phần với nhau! Chẳng những đảng viên đảng tôi, phải cam chịu nỗi bất bình – mà gọi là tàn bạo tưởng đúng hơn! – mà còn phân đông đồng bào, hiền lành làm lụng ở nhà quê, để sống cái đời ngựa trâu, cũng chịu hại lây nữa!

Hiện nay trong các miền Kiến An, Hải Phòng, Bắc Ninh, Sơn Tây, Phú Thọ, Yên Bái, có hàng vạn người đàn ông, đàn bà, con trẻ vô tội mà bị giết! Hoặc bị chết đói, chết rét vì chính phủ Đông pháp đã đốt mất nhà! Vậy tôi trân trọng lấy nước mắt, nhờ các ông làm cho tỏ rõ nỗi bất bình ấy, là cái nó làm cho dân tộc tôi sẽ hoàn toàn tiêu diệt, là cái nó làm cho mất hết danh dự nước Pháp, là cái nó làm cho giảm cả giá trị của loài người!

Sau nữa, tôi trân trọng bảo cho các ông biết: tôi xin chịu trách nhiệm về tất cả mọi việc chính biến phát sinh trong nước tôi và chỉ huy bởi Đảng tôi, từ năm 1927 đến giờ! Vậy chỉ cần giết một mình tôi là đủ, mà đừng làm tội những người khác hiện nay đang bị giam ở các cửa ngục. Vì chỉ có mình tôi là thủ phạm thôi, còn những người khác đều vô tội cả! Họ vô tội, vì trong số đó thì một phần là những đảng viên, nhưng sỡ dĩ vào Đảng là vì họ nghe lời tôi khuyến khích cho họ biết: thế nào là nghĩa vụ một người dân đối với Nước; thế nào là những nỗi khổ nhục của một tên vong quốc nô! Còn ngoài ra thì là những người không phải đảng viên, nhưng bị kẻ thù hay bọn mật thám đặt điều vu cáo, hay lại bị vu cáo bởi những bạn hữu không chịu nổi những cách tra tấn tàn nhẫn của Công an cục (Sở Mật thám), và khai bừa ra cho đỡ phải đòn! Tôi nhắc lại một lần nữa để các ông biết rằng chỉ cần phải giết một mình tôi hay còn chưa đủ hả thì tru di cả nhà tôi, nhưng xin các ông tha cho những người vô tội như trên đã nói.

Sau cùng, tôi kết luận bức thư này mà nói cho các ông biết rằng: Nếu người Pháp muốn ở yên ở Đông Dương mà không phải khốn đốn vì phong trào cách mệnh thì phải thay đổi cái chương trình chính trị hung tàn và vô đạo hiện hành ở Đông Dương: phải cư xử cho ra vẻ những người bạn của giống Việt Nam chứ đừng có lên bộ là những ông chủ bạo ngược và áp chế; phải để lòng giúp đỡ cho những nỗi khổ đau về tinh thần, về vật chất của người Việt Nam, chứ đừng có khắc khe, thâm độc nữa!

Các ông Nghị!

Hãy nhận lấy tấm lòng tôi trân trọng cảm ơn.

NGUYỄN THÁI HỌC

Thư gửi cho tên Toàn Quyền Đông Dương

*Yên Bái, Ngày... tháng 3 năm 1930
Gửi ông Toàn Quyền Đông Dương ở Hà Nội.
Ông Toàn Quyền,*

Tôi, Nguyễn Thái Học ký tên dưới đây, chủ tịch Đảng cách mệnh Việt Nam Quốc Dân Đảng, hiện bị giam ở ngục Yên Bái, trân trọng nói cho ông rõ rằng:

Hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, tôi thực có trách nhiệm về mọi việc chính biến phát sinh trong nước, do Đảng tôi chỉ huy từ năm 1927 tới nay, vì tôi là chủ tịch Đảng, và là người sáng lập nữa. Vậy xin ông giết một mình tôi, chứ đừng giết các người đảng viên hay gọi là đảng viên, hiện bị giam ở các ngục, bởi vì người ta vô tội! Người ta vô tội vì trong số đó thì một phần là các đảng viên, nhưng họ vào đảng là vì tôi khuyến khích họ, cho họ biết thế nào là nghĩa vụ một người dân đối với quốc gia, thế nào là khổ nhục của một tên dân mất nước; còn ngoài ra thì là những người bị vu cáo bởi bọn thù hằn, bởi lũ mật thám, bởi những bạn bè bán mình cho chính phủ Đông Dương!

Tôi nhắc lại một lần nữa để ông biết rằng chỉ cần giết một mình tôi, vì tôi mới chính là thủ phạm. Mà nếu còn chưa đủ hả, thì xin tru di cả nhà tôi, nhưng tôi đem nước mắt mà xin ông tha cho những người khác! Sau nữa tôi mong ông nghĩ đến danh dự nước Pháp, đến công lý, đến nhân đạo mà thôi, đừng ra lệnh ném bom hay đốt phá những làng vô tội như ông vừa mới làm! Đó là một lệnh giết người. Những đồng bào của tôi sẽ vì thế mà chết đói, chết rét lấy vạn mà kể!

Sau cùng kết luận bức thư, tôi nói cho ông biết rằng: nếu người Pháp muốn ở yên ở Đông Dương mà không phải khốn đốn vì phong trào cách mệnh thì:

- 1) Phải thay đổi cái chương trình chính trị hung tàn và vô đạo hiện hành ở Đông Dương.*
- 2) Phải cư xử cho ra vẻ người bạn dân Việt Nam, chứ đừng có lên bộ ông chủ bạo ngược và áp chế.*
- 3) Phải để lòng giúp đỡ những nỗi đau khổ về tinh thần, về vật chất của người Việt Nam, bằng cách trả lại các nhân quyền, như tự do du lịch, tự do học hành, tự do hội họp, tự do ngôn luận; đừng có dong túng bọn tham quan, ô lại, và những phong tục hủ bại ở các hương thôn; mở mang nền công, thương bản xứ, cho nhân dân được học tập những môn cần thiết.*

Ông Toàn Quyền, hãy nhận lấy tấm lòng tôi tôn kính và cảm kích, với sự nhiệt liệt tạ ơn.

*Kẻ thù của ông:
Nhà Cách mệnh Nguyễn Thái Học*